

BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN

20  
22



## MỤC LỤC

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT \_\_\_\_\_ 4

### CHƯƠNG 1 THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát _____	8
2. Quá trình hình thành và phát triển _____	10
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh _____	12
4. Các sản phẩm của Mộc Châu Milk _____	14
5. Tâm nhìn, sứ mệnh, triết lý cốt lõi _____	20
6. Sự kiện tiêu biểu _____	22
7. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý _____	24
8. Định hướng phát triển _____	30
9. Các rủi ro _____	32



### CHƯƠNG 4 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty _____	62
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng giám đốc và ban điều hành của Công ty _____	64



### CHƯƠNG 2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh _____	36
2. Tổ chức và nhân sự _____	38
3. Tình hình tài chính _____	40
4. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án _____	44
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu _____	46
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường, xã hội _____	48



### CHƯƠNG 3 BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh _____	56
2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lí _____	58
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai _____	58
4. Giải trình của ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán _____	59



### CHƯƠNG 6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc _____	79
2. Báo cáo kiểm toán độc lập _____	80
3. Bảng cân đối kế toán _____	82
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh _____	84
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ _____	86
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính _____	88



### CHƯƠNG 5 QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị _____	68
2. Ban kiểm soát _____	70
3. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan _____	74
4. Hợp đồng hoặc giao dịch nội bộ với người có liên quan _____	74
5. Việc thực hiện các quy định quản trị nội bộ _____	76



## THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HĐQT



**Kính gửi:** Quý Cổ đông

Năm 2022 – một năm với nhiều diễn biến phức tạp, khó lường của kinh tế thế giới đã khép lại. Trong bối cảnh kinh tế thế giới đầy biến động, lạm phát cao, tăng trưởng thấp, cạnh tranh chính trị, xung đột vũ trang, thiên tai, biến đổi khí hậu,...kinh tế Việt Nam cũng không nằm ngoài vùng chịu ảnh hưởng. Đội ngũ Ban Điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên công ty, dưới sự chỉ đạo đồng hành của Hội đồng quản trị, đã có những nỗ lực vượt bậc và đạt được kết quả tốt không chỉ vượt kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông đề ra mà còn gia tăng niềm tin yêu của người tiêu dùng đối với các sản phẩm Mộc Châu Milk trên khắp lãnh thổ Việt Nam.

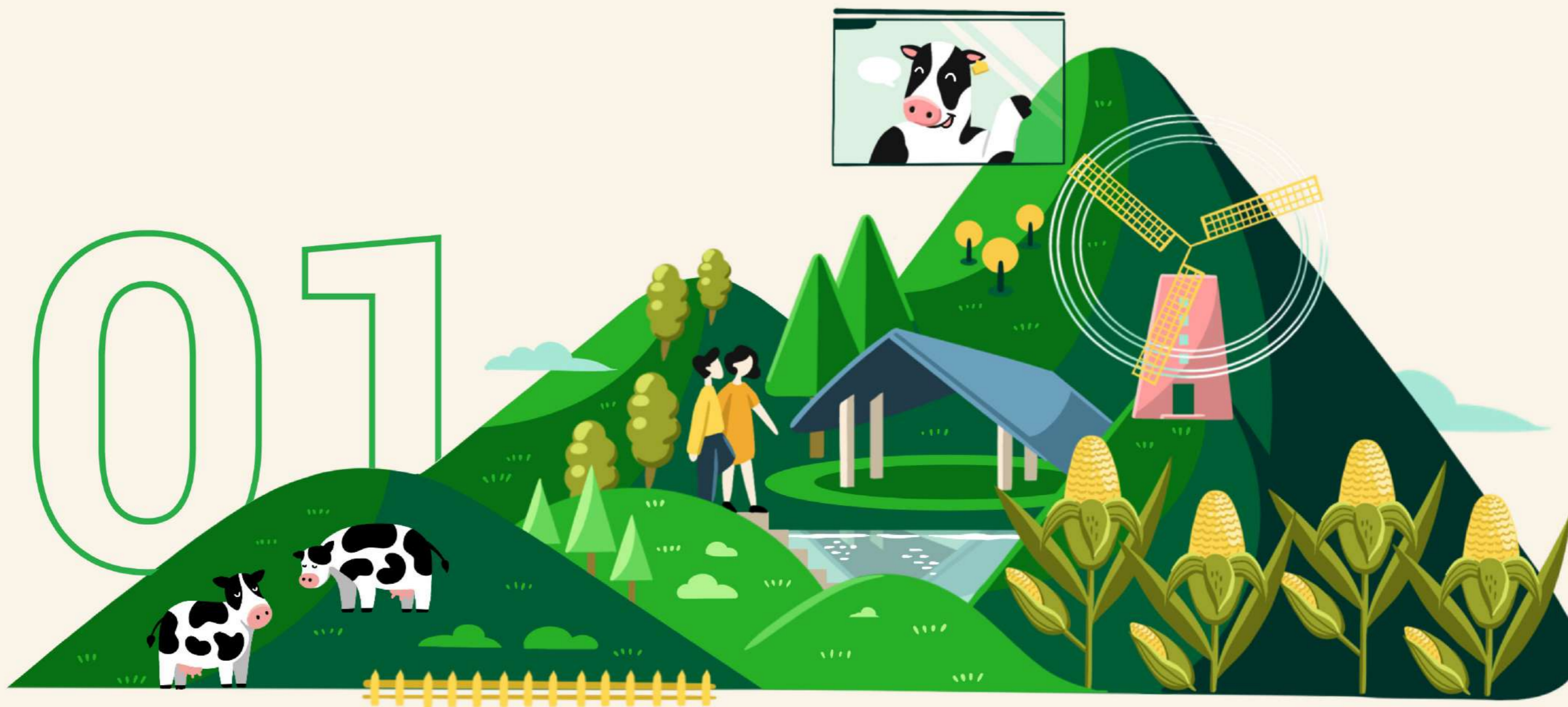
Trong năm vừa qua, hoạt động thương mại và dịch vụ tiêu dùng khôi phục mạnh mẽ khi dịch Covid-19 được kiểm soát, Công ty đã có sự nỗ lực để duy trì đà tăng trưởng doanh thu. Doanh thu thuần đạt 3.133 tỷ đồng, tăng hơn 7,1% và lợi nhuận sau thuế đạt 346,5 tỷ đồng, tăng 8,6% so với năm 2021. Trong năm 2022, Mộc Châu Milk tiếp tục nâng cao chất lượng sữa nguyên liệu, củng cố hệ thống phân phối bán hàng, linh động trong việc điều phối kế hoạch sản xuất, đảm bảo cung ứng hàng hóa và tập trung thực hiện các dự án đầu tư phát triển giai đoạn 2020-2024.

Nhân dịp năm mới 2023, thay mặt Hội đồng quản trị Mộc Châu Milk, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban Điều hành và toàn thể các cấp quản lý, nhân viên đã nỗ lực, cống hiến trong năm 2022 và Quý khách hàng, đối tác, cổ đông đã tin tưởng, ủng hộ, hợp tác và đồng hành với Công ty. Tôi xin chúc tất cả Quý khách hàng, Quý cổ đông, các đối tác và toàn thể nhân viên sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Bà Mai Kiều Liên**



Mộc Châu Milk đã phát triển những thảm cỏ sạch rộng hàng nghìn héc-ta cùng những ruộng ngô bát ngát, cung cấp nguồn thức ăn tươi sạch và dồi dào cho đàn bò

## CHƯƠNG 1 THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Tâm nhìn, sứ mệnh, triết lý nền tảng
3. Quá trình hình thành và phát triển
4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
5. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lí
6. Định hướng phát triển
7. Quản trị rủi ro

## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

TÊN GIAO DỊCH Công ty cổ phần giống bò sữa Mộc Châu

TÊN TIẾNG ANH Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company

TÊN VIẾT TẮT: **Mộc Châu Milk**GIẤY PHÉP ĐĂNG KÍ  
KINH DOANH VÀ MST **5500154060**

Do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 28 tháng 5 năm 2021

MÃ CỔ PHIẾU: **MCM**

Niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 713/QĐ-SGDHN ngày 10/12/2020

VỐN ĐIỀU LỆ **1.100.000.000.000 Đồng**

SỐ ĐIỆN THOẠI 0212 3866 065

WEBSITE [www.mcmilk.com.vn](http://www.mcmilk.com.vn)

SỐ FAX 02123 866184

EMAIL [mocchaumilk@mcmilk.com.vn](mailto:mocchaumilk@mcmilk.com.vn)

ĐỊA CHỈ Thị trấn Nông trường Mộc Châu, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La



## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

### CHẶNG ĐƯỜNG CỦA MỘC CHÂU MILK

Công ty CP Giống Bò sữa Mộc Châu, tiền thân là Nông trường Mộc Châu, được thành lập ngày 08/04/1958, là đơn vị đầu tiên khai mở ra ngành chăn nuôi và sản xuất sữa công nghiệp tại Việt Nam.

Cao nguyên Mộc Châu nằm cách thủ đô Hà Nội gần 200km về phía Tây Bắc, được thiên nhiên ưu đãi ban tặng đất đai màu mỡ, khí hậu quanh năm trong lành mát mẻ. Theo nhiều chuyên gia chăn nuôi đánh giá: cùng với Đà Lạt, Mộc Châu là vùng đất hiếm hoi tại Việt Nam có khí hậu ôn đới, là nơi phù hợp nhất để có thể phát triển đàn bò sữa quy mô lớn.

Với khí hậu lý tưởng như vậy, đàn bò giảm thiểu quá trình thải nhiệt do nhiệt độ tăng cao, giúp tăng khả năng sinh sản và cho sữa ở bò. Trong môi trường ôn đới ở Mộc Châu, bò chỉ sử dụng khoảng 50% lượng thức ăn cho các hoạt động của cơ thể, còn lại là để nuôi thai và sản xuất sữa, trong khi con số này ở bò nhiệt đới là 75%.

## 2020

### Niên yết cổ phiếu trên sàn UPCOM

Tháng 12/2020, Mộc Châu Milk chính thức niêm yết trên sàn UPCOM với mã chứng khoán MCM. Cũng trong năm này, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua phương án phát hành cổ phần trong năm 2020 để tăng vốn điều lệ.

## 2021

### Bắt đầu dự án chăn nuôi bò sữa công nghệ cao

Công ty tiếp tục phát huy thế mạnh cốt lõi của chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững, bắt đầu thực hiện các dự án chăn nuôi bò sữa công nghệ cao, đầu tư dây chuyền sản xuất sữa nước, nâng cấp trang trại bò sữa, mang đến những sản phẩm tốt cho sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống tại các gia đình Việt.

## 2022

### Khởi công Tổ hợp Thiên đường sữa Mộc Châu

Ngày 28/05/2022, Mộc Châu Milk và Vinamilk đã chính thức ra mắt và khởi công dự án "Tổ hợp thiên đường sữa Mộc Châu" đón tiếp Thủ tướng Phạm Minh Chính tham dự.

## 2019

### Hợp tác với Vinamilk

Ngày 19/12/2019, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk) đã công bố thông tin sở hữu 75% vốn điều lệ của GTNfoods, đồng nghĩa với việc Mộc Châu Milk chính thức trở thành một đơn vị thành viên của Vinamilk.

## 2017

### Tái định vị thương hiệu

Năm 2017, Mộc Châu Milk tập trung tái định vị thương hiệu vươn tầm thương hiệu quốc gia, phát triển mạnh mẽ trên nền tảng lâu đời của mình.

## 2010-2014

### Trung tâm giống số 1,2,3:

- 2010: Khánh thành Trung tâm giống số 1 - Quy mô 500 con
- 2012: Khánh thành Trung tâm giống số 2 - Quy mô 1.000 con
- 2014: Khánh thành Trung tâm giống số 3 - Quy mô 500 con

## 2013

### Khánh thành nhà máy TMR:

Khánh thành Nhà máy TMR đầu tiên ở Việt Nam đảm bảo nguồn thức ăn cho bò.

## 1958

### Mộc châu Milk ra đời

08/01/1958 - Nông trường Quân đội Mộc Châu được thành lập với nhiệm vụ:

- Chăn nuôi bò sữa.
- Cung cấp con giống bò sữa.
- Sản xuất chế biến các sản phẩm từ sữa.

## 1974-1976

### Món quà từ nhân dân Cuba

Chủ tịch Fidel Castro tặng Mộc Châu 884 con bò và giúp xây dựng 10 trại bò, 01 trại bê và một số trại vắt sữa.

## 1983-1985

### Phát triển vượt trội

Phát triển vượt trội đỉnh điểm đạt 2.800 con bò và sản xuất 3.200 tấn sữa.

## 1989-1990

### Quyết định vượt rào

Chính sách khoán bò sữa về từng hộ dân đã thành công với nhiều kết quả vượt trội, mô hình khoán hộ được nhân rộng, đàn bò tăng mạnh về số lượng và chất lượng.

## 2001

### Quý bảo hiểm vật nuôi:

Thực hiện quỹ Bảo hiểm vật nuôi giúp người nông dân yên tâm đầu tư sản xuất, tăng thêm đàn bò và mở rộng quy mô.

## 2003

### Nhà máy UHT đầu tiên

Xây dựng nhà máy UHT đầu tiên.

## 2005

### Chuyển đổi sang công ty cổ phần

Bắt đầu chuyển đổi mô hình quản lý từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần.

## NGÀNH NGHỀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

**CHĂN NUÔI BÒ SỮA, SẢN XUẤT,  
KINH DOANH CÁC SẢN PHẨM  
LIÊN QUAN ĐẾN SỮA BÒ**

Công ty có chi nhánh trực thuộc với hoạt động kinh doanh chính là bán và giới thiệu sản phẩm:

**CHI NHÁNH HÀ NỘI:  
SỐ 29 CÁT LINH - Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI**

### CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA CÔNG TY

Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa

Bán buôn bán lẻ hóa chất tẩy rửa máy móc

Sản xuất và cung ứng giống bò

Bán buôn thức ăn gia súc và nguyên liệu làm thức ăn gia súc

Bán lẻ vật tư thú y và thuốc thú y

Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp

Bán buôn bán lẻ hóa chất tẩy rửa máy móc

Bán buôn bán lẻ sữa và các sản phẩm từ sữa và thịt

Bán buôn thuốc thú y

Chế biến thức ăn gia súc

Sản xuất phân vi sinh

#### SẢN XUẤT SỮA

Công suất đạt

250 tấn sữa/ngày

Sản lượng sữa trung bình ngày /1 con

26 lít sữa/ngày

Đàn bò gồm

26.315 con

Chế biến và đóng gói sản phẩm sữa theo tiêu chuẩn 9001:2008, HACCP 2008.

01 nhà máy

#### CƠ CẤU SẢN PHẨM

UHT

SỮA CHUA ĂN

SỮA CHUA UỐNG

SỮA TRÁI CÂY

SỮA THANH TRÙNG

SẢN PHẨM SỮA KHÁC

Các sản phẩm tuân thủ theo tiêu chuẩn TCVN: ISO 2200:2007; ISO 22000:2005; VietGap; Halal

#### CHĂN NUÔI

48 con

Quy mô trung bình đàn bò của 1 hộ dân



Khí hậu  
**ÔN ĐỚI**



Khí hậu  
**9-24°C**



Độ cao  
**1.005m**



Diện tích đất nông nghiệp phục vụ chăn nuôi  
**4.000ha**



#### CAO NGUYÊN MỘC CHÂU

Cao nguyên Mộc Châu nằm cách thủ đô Hà Nội gần 200km về phía Tây Bắc, được thiên nhiên ưu đãi ban tặng đất đai màu mỡ, khí hậu quanh năm trong lành mát mẻ. Theo nhiều chuyên gia chăn nuôi đánh giá, cùng với Đà Lạt, Mộc Châu là vùng đất hiếm hoi tại Việt Nam có khí hậu ôn đới, phù hợp nhất để phát triển đàn bò sữa quy mô lớn.

Không chỉ có vùng thảo nguyên xanh với những đồi cỏ xanh mướt, khi nhắc đến vùng đất Mộc Châu còn phải kể đến những nông trại bò sữa có quy mô lớn được vận hành theo quy chuẩn quốc tế, với sự tận tụy chăm chỉ của những

người nông dân chăn bò nơi đây. Từ năm 1987 – 1988, khi chuyển đổi từ mô hình chăn nuôi tập trung sang mô hình khoán hộ đến người chăn nuôi bò sữa, đàn bò của Mộc Châu Milk đã phát triển không ngừng, đến nay đã đạt hơn 26.315 con, năng suất bình quân đạt ~26 lít sữa/con/ngày. Toàn bộ sữa vắt ra từ đàn bò được Mộc Châu Milk kiểm nghiệm, thu mua tại 15 trung tâm thu mua sữa trên toàn khu vực chăn nuôi và đi thẳng về nhà máy sản xuất đóng gói, cho ra những sản phẩm sữa tươi sạch Mộc Châu Milk nay đã trở thành sản phẩm quen thuộc với người tiêu dùng cả nước.



# CÁC SẢN PHẨM CỦA MỘC CHÂU MILK

## SỮA TƯƠI THANH TRÙNG

Sữa thanh trùng Có đường (200ml - 450ml - 880ml - 900ml)



## SỮA TƯƠI THANH TRÙNG

Sữa thanh trùng Không đường (200ml - 450ml - 880ml - 900ml)



## SỮA CHUA ĂN

SỮA CHUA ĂN CÓ ĐƯỜNG MC KOOL



80g

SỮA CHUA ĂN THẠCH DỪA



90g

SỮA CHUA ĂN KHÔNG ĐƯỜNG



100g

SỮA CHUA ĂN NHA ĐAM



90g

SỮA CHUA CÓ ĐƯỜNG PROTEIN PLUS



100g

SỮA CHUA ĂN NẾP CẨM



160g

SỮA CHUA ĂN CÓ ĐƯỜNG



100g

SỮA CHUA ĂN TRÁI CÂY

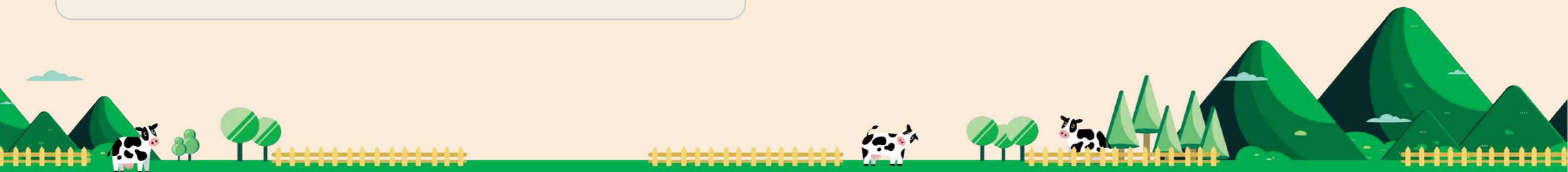


90g

SỮA CHUA TRÂN CHÂU ĐƯỜNG ĐEN



120g





# CÁC SẢN PHẨM CỦA MỘC CHÂU MILK

## SỮA TƯƠI TIẾT TRÙNG



STTT CÓ ĐƯỜNG MCM (180ML/110ML)



STTT ÍT ĐƯỜNG MCM (180ML/110ML)



STTT HƯƠNG DẦU MCM (180ML/110ML)



STTT SÔCÔLA MCM (180ML/110ML)



STTT HƯƠNG CAM MCM (180ML/110ML)



STTT HƯƠNG DỪA MCM (180ML/110ML)



SỮA DINH DƯỠNG BỔ SUNG SỮA NON MC COLOS (180ML/110ML)



STTT CÓ ĐƯỜNG KA MCM (180ML/110ML)



STTT ĐẬU ĐỎ MCM (180ML/110ML)



STTT HƯƠNG DỪA MCM (WEDGE) (110ML)



STTT HƯƠNG DẦU MCM (WEDGE) (110ML)

## SỮA TƯƠI TIẾT TRÙNG



STTT KHÔNG ĐƯỜNG MCM (180ML/F220ML/1 LÍT)



STTT CÓ ĐƯỜNG MCM (F220ML/1 LÍT)

## SỮA CHUA UỐNG



SỮA CHUA UỐNG MEN SỐNG YO-PRO (65ML)



SCU TIẾT TRÙNG VỊ DÂY YO MOCHA (110ML/170ML)



SCU TIẾT TRÙNG VỊ CAM YO MOCHA (110ML/170ML)

## SẢN PHẨM SỮA KHÁC



BƠ



PHOMAT



BÁNH SỮA



## CHUỖI GIÁ TRỊ NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG VÀ KHÉP KÍN CỦA MỘC CHÂU MILK

**Cơ sở hạ tầng vắt sữa tự động tiêu chuẩn quốc tế,** sử dụng công nghệ De Laval. Bò được vắt sữa 2 lần/ngày. 15 điểm thu mua sữa đảm bảo phạm vi 1km tới bất kỳ hộ dân nào. Sữa được kiểm tra sơ bộ trên 10 tiêu chí chất lượng trước khi thu mua. Sữa được lập tức bảo quản lạnh để đưa tới nhà máy sản xuất. Sữa được chuyển về 2 nhà máy tiệt trùng và thanh trùng, sản xuất và đóng gói bao bì theo công nghệ hiện đại từ Tetra Pak và công nghệ Hàn Quốc

MCM liên kết với các hộ nông dân trồng ngô và cỏ, chủ động nguồn thức ăn tại chỗ cho đàn bò. Nguyên liệu thức ăn được thu hoạch từ nông dân và các nông trường, sau đó ủ ướp tập trung theo công nghệ hiện đại của Hàn Quốc. Thức ăn sau đó được chế biến tại các Nhà máy chế biến thức ăn hỗn hợp theo công nghệ TMR - HQ với công suất 150 tấn/ngày mỗi nhà máy, 600 hộ chăn nuôi

vận hành theo mô hình khoán hộ. MCM hỗ trợ đất chăn nuôi, công nghệ, kỹ thuật, trang thiết bị chuồng trại hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế. Hộ chăn nuôi cam kết với MCM về quy trình chăn nuôi tiêu chuẩn VIETGAP, sản lượng và chất lượng sữa với quy mô hơn 2.000 con, cung cấp toàn bộ bò giống cho hệ thống trang trại. 3 trung tâm giống lớn : Đàn bò 26.315 con có nguồn gốc từ Mỹ, Canada, Israel, Cuba,... thuần chủng 100%, MCM sử dụng tinh ngoại phân định để nhân giống, giúp nâng tỷ lệ bê cái lên đến 87%.

Hiện nay, Mộc Châu Milk đang khai thác ở các thị trường khu vực Tây Bắc, Đông Bắc, Đồng bằng sông Hồng, Hà Nội và các thành phố lân cận, Miền Trung và Tây Nguyên.



600 HỘ CHĂN NUÔI

26.315 CON BÒ 100% THUẦN CHỨNG

15 ĐIỂM THU MUA SỮA & 3 TRUNG TÂM GIỐNG LỚN



## TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, TRIẾT LÝ CỐT LÕI

### TẦM NHÌN



Trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực thực phẩm sạch từ chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững và khép kín

### SỨ MỆNH



Mộc Châu Milk cam kết mang đến cho người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng nhất, thơm ngon tươi sạch nhất từ thảo nguyên Mộc Châu – Sơn La đến tận tay người tiêu dùng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, thể chất và trí tuệ Việt Nam

### GIÁ TRỊ CỐT LÕI



**Gắn kết:** Mộc Châu Milk tự hào là doanh nghiệp gắn kết bền chặt với người nông dân, liên kết “4 nhà” Nhà nước – Nhà nông – Nhà khoa học – Doanh nghiệp, tạo ra giá trị cao nhất cho sản phẩm của người nông dân.

**Đổi mới:** Mộc Châu Milk không ngừng học hỏi, tiếp thu những tinh hoa công nghệ hiện đại, đầu tư dây chuyền sản xuất, cơ sở vật chất nhằm giữ trọn vẹn vị thơm ngon và chất lượng trong từng sản phẩm.

**Tin tưởng:** Mộc Châu Milk lớn mạnh bằng niềm tin của cả tập thể nhân viên, niềm tin về chất lượng sản phẩm của người tiêu dùng và niềm tin chân thành, nghiêm túc vào công ty của các đối tác và cổ đông.

**Trách nhiệm:** Mộc Châu Milk hiểu rõ thành công chỉ có thể đạt được khi không ngừng cố gắng mang lại giá trị cho cuộc sống khách hàng, hành động có trách nhiệm với môi trường và toàn xã hội.



Thông điệp “Thảo nguyên xanh – Sữa mát lành”, Mộc Châu Milk đang góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống thể chất và trí tuệ Việt Nam.



# SỰ KIỆN TIÊU BIỂU

28.05.2022

## Lễ khởi công Thiên đường sữa Mộc Châu

Công ty tổ chức lễ khởi công Tổ hợp thiên đường sữa Mộc Châu, đón tiếp thủ tướng Phạm Minh Chính đến tham dự



02.11.2022

## Công ty đạt giải thưởng Thương hiệu quốc gia Việt Nam



02.11.2022

## Công ty đã nhận được Chứng nhận TOP 25 Thương hiệu F&B Dẫn đầu từ FORBES VIỆT NAM



18.11.2022

## Công ty đạt giải Doanh Nghiệp đại chúng quy mô lớn trên UPCOM thực hiện tốt công bố thông tin và minh bạch năm 2021 - 2022

Giải thưởng vinh danh công tác quản trị và vận hành minh bạch của công ty, thể hiện trách nhiệm tới cổ đông đại chúng, cũng như nâng cao nhận diện Mộc Châu Milk trên thị trường.



## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

### 7.1 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: 5 THÀNH VIÊN



BÀ **MAI  
KIỀU LIÊN**

Chủ tịch Hội  
đồng quản trị

#### TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN:

- Chứng chỉ Quản lý Kinh tế, Đại học Kỹ sư Kinh tế Leningrad, Liên bang Nga
- Chứng chỉ Quản lý Chính trị, Học viện Chính trị Quốc gia, Việt Nam
- Kỹ sư công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa, Đại học Công nghiệp Chế biến thịt và sữa, Moscow, Nga
- Chứng chỉ đào tạo về Quản trị Công ty

#### KINH NGHIỆM:

- Bà có hơn 30 năm kinh nghiệm trong vai trò Tổng Giám đốc Vinamilk (từ 1992 đến nay), lãnh đạo Vinamilk qua nhiều thời kỳ. Trong suốt quá trình đó, bà đã vinh dự nhận được nhiều giải thưởng trong nước và quốc tế như Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới (2006); Huân chương lao động Hạng Nhất do Nhà nước trao tặng (2006); 4 lần được Forbes bình chọn là Một trong 50 nữ doanh nhân quyền lực nhất Châu Á (2012 - 2015); giải thưởng Nhà quản trị doanh nghiệp xuất sắc (2014) do Corporate Governance Asia bình chọn; giải thưởng Nikkei, giải New Zealand Asia cho những đóng góp của bà; giải thưởng "Thành tựu trọn đời" do Forbes lần đầu vinh danh (2018)
- Trước đó, bà có hơn 8 năm công tác (1984 - 1992) với vị trí Phó Tổng Giám đốc Vinamilk, phụ trách lĩnh vực kinh tế
- Từ năm 1976 đến năm 1983, bà trải qua các vị trí tại nhiều bộ phận khác nhau ở nhiều nhà máy và trở thành Phó Giám đốc Kỹ thuật - nhà máy sữa Thống Nhất năm 1982

#### CHỨC VỤ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC:

- Chủ tịch HĐQT, Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam
- Chủ tịch HĐQT, Công ty TNHH MTV Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa
- Thành viên HĐQT, Driftwood Dairy Holding Corporation.
- Thành viên HĐQT Công ty Miraka Holdings Limited
- Chủ tịch HĐQT, Lao-Jagro Development Xiengkhouang Co, Ltd
- Chủ tịch HĐQT Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam – CTCP (Vilico)
- Chủ tịch HĐQT Del Monte - Vinamilk Dairy Philippines, Inc.



ÔNG **TRÌNH  
QUỐC DŨNG**

Thành viên HĐQT

#### TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN:

- Kỹ sư Năng lượng và tự động hóa, Đại học Bách khoa Odessa, Liên Xô cũ (năm 1985).

#### KINH NGHIỆM:

- Từ tháng 9 năm 2020, ông được bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám Đốc của Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam – CTCP (Vilico)
- Từ năm 2014 đến nay, ông đảm nhiệm vị trí Giám đốc Điều hành Phát triển vùng nguyên liệu của Vinamilk
- Trong 10 năm tại Vinamilk (2005 – 2014), ông đảm nhiệm vị trí Giám đốc tại các nhà máy khác nhau của Vinamilk, như Nhà máy sữa Nghệ An, Nhà máy sữa Việt Nam
- Trước khi gia nhập Vinamilk, ông làm Giám đốc Trung tâm tư vấn dịch vụ đầu tư công nghiệp Điện trong 6 năm (1998 – 2005)
- Từ năm 1987 đến năm 1998, ông từng công tác ở các vị trí khác nhau tại các doanh nghiệp và cơ quan Nhà nước, tiêu biểu: Ủy ban nhân dân thành phố Vinh, Sở Khoa học Công nghệ Môi trường Nghệ Tĩnh (nay là Nghệ An và Hà Tĩnh)

#### CHỨC VỤ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC:

- Giám đốc công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam
- Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa
- Thành viên HĐQT, Lao - Jagro Development Xiengkhouang Co., Ltd.
- Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người đại diện pháp luật Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam – CTCP (Vilico)
- Thành viên HĐQT, Tổng công ty Chè Việt Nam
- Chủ tịch HĐQT, Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật



ÔNG **PHẠM  
HẢI NAM**

Thành viên HĐQT,  
Tổng Giám đốc

#### TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN:

- Kỹ sư chăn nuôi

#### KINH NGHIỆM:

- Ông Nam vào làm việc tại Mộc Châu Milk từ Tháng 10/1992, có hơn 30 năm làm việc trong ngành sữa, từng trải qua nhiều bộ phận và vị trí khác nhau của công ty: Kỹ sư chăn nuôi (Phòng Sản xuất kinh doanh), Trưởng phòng sản xuất kinh doanh, Phó Giám đốc Trung tâm Giống và chuyển giao kỹ thuật; Giám đốc Trung tâm Giống và chuyển giao kỹ thuật, Phó Tổng Giám đốc công ty.
- Kể từ Tháng 2/2020, Ông Nam chính thức được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám Đốc của Mộc Châu Milk



ÔNG **NGUYỄN  
QUANG TRÍ**

Thành viên HĐQT

#### TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN:

- Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh: Viện Công nghệ Châu Á, Thái Lan
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh: Đại học Queensland, Australia
- Kỹ sư Hóa học & Thực phẩm: Đại học Bách khoa thành phố Hồ Chí Minh

#### KINH NGHIỆM:

- Từ tháng 7/2021 đến nay, ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Điều hành Marketing tại Công ty sữa Việt Nam (Vinamilk)
- 2019 - 6/2021: Giám đốc Marketing tại Công ty cổ phần Masan Meat Life
- 2016 - 2019: Chủ doanh nghiệp tư nhân Shipwright Inn
- 2014 - 2016: ông giữ vị trí Giám đốc Marketing tại Công ty cổ phần Masan Nutri-Science
- 2009 - 2014: ông giữ vị trí Giám đốc Marketing ngành hàng tại Công ty cổ phần Sữa Việt Nam
- 2007 - 2009: ông giữ vị trí Giám đốc Marketing tại Công ty thực phẩm Masan
- 2005 - 2007: ông giữ vị trí Trưởng phòng Marketing ngành hàng tại Công ty Sữa Cô gái Hà Lan
- Trước đó, từ năm 2000 đến năm 2004, ông giữ vị trí Trợ lý nhãn hiệu tại Công ty Procter & Gamble tại Singapore và Việt Nam

#### CHỨC VỤ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC:

- Giám đốc Điều hành Marketing CTCP Sữa Việt Nam (Vinamilk).



ÔNG **HOÀNG  
VĂN CHẤT**

Thành viên  
HĐQT độc lập

#### TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN:

- Kỹ sư nông nghiệp : Đại học nông nghiệp 1 Hà Nội
- Cử nhân lý luận chính trị: Học viện lý luận chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

#### KINH NGHIỆM:

- 1981 – 1995: Cán bộ kỹ thuật, Phó giám đốc tại Trại Nà Sản, Sơn La
- 1995 – nay: Ông Chất trải qua nhiều vị trí công tác khác nhau và đạt được nhiều thành tích như Huân chương Độc lập hạng nhì, Huân chương lao động hạng nhất – Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,... tại Tỉnh ủy Tỉnh Sơn La, Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La trước khi nghỉ hưu vào năm 2019.

## 7.2 BAN KIỂM SOÁT: 3 THÀNH VIÊN



ÔNG **TRẦN  
NGỌC DUY**

Trưởng ban kiểm soát

### TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN:

- Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế

### KINH NGHIỆM:

- Từ năm 2016 đến nay : Trưởng ban kiểm soát hệ thống - Phòng Kiểm soát nội bộ & quản lý rủi ro, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- 2015 - 2016 : Trưởng ban Điều phối dự án – Phòng Hoạch định chiến lược, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- 2011 - 2015 : Trưởng ban Tài chính dự án – Khối Dự án, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- 2011 - 2013 : Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Sữa Dielac (100% vốn của Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam)
- 2006 – 2011 : Chuyên viên kế toán giá thành tại Phòng Tài chính - Kế toán, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam

### CHỨC VỤ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC:

- Trưởng ban kiểm soát hệ thống - Phòng Kiểm soát nội bộ & quản lý rủi ro của Vinamilk



ÔNG **TRỊNH  
CÔNG SƠN**

Thành viên  
ban kiểm soát

### TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN:

- Cử nhân kiểm toán, trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Chứng chỉ kiểm toán viên, Thành viên hiệp hội kế toán công chứng Anh quốc

### KINH NGHIỆM:

- Từ 4/2022 đến nay: Trưởng ban tài chính đầu tư – Phòng Quản trị tài chính, Công ty cổ phần sữa Việt Nam.
- Từ 3/2022 đến nay: Giám đốc tài chính, Công ty liên doanh Del Monte – Vinamilk Dairy Philippines Inc.
- Từ 16/2/2020 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- Từ 2017 – 3/2022 : Trưởng ban Kế toán Tổng hợp và BCTC Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- Từ năm 2014 – 2017 : Trưởng nhóm kiểm toán công ty TNHH PwC (Việt Nam)

### CHỨC VỤ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC:

- Trưởng ban tài chính đầu tư, phòng Quản trị tài chính – Công ty cổ phần Sữa Việt Nam.
- Thành viên ban kiểm soát Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam – CTCP (Vilico)
- Giám đốc tài chính, Công ty liên doanh Del Monte – Vinamilk Dairy Philippines Inc

## 7.3 KẾ TOÁN TRƯỞNG:



ÔNG **NGUYỄN  
ANH TÚ**

Kế toán trưởng

### TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN:

- Cử nhân kinh tế

### KINH NGHIỆM:

- Ông Tú có hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán. Vào làm việc tại Phòng kế toán MCM từ T9/2000, Ông Tú từng đảm nhiệm nhiều vị trí khác nhau của phòng. Hiện tại, ông Tú giữ chức vụ Kế toán trưởng. T4/2007-T2/2020: Ông có tham gia vào Ban kiểm soát của Công ty.



ÔNG **PHẠM  
QUANG THÙY**

Thành viên  
ban kiểm soát

### TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN:

- Cử nhân kinh tế

### KINH NGHIỆM:

- Ông Thùy làm việc tại Mộc Châu Milk từ năm 2010 – T12/2022. Ông là một trong những thành viên hoạt động chủ chốt của Văn phòng Đảng ủy công ty, ông từng giữ chức Phó bí thư Thường Trực Đảng ủy Mộc Châu Milk và Giám đốc nhà máy thức ăn chăn nuôi. Tháng 1 năm 2023, ông Thùy nghỉ về hưu theo đúng chính sách.

### CHỨC VỤ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC:

- Ông Thùy hiện đang đảm nhiệm chức vụ Thành viên ban kiểm soát tại Mộc Châu Milk



## 7.4 BAN ĐIỀU HÀNH: 4 THÀNH VIÊN

ÔNG **ĐẶNG ĐỨC NAM**

**Phó tổng giám đốc phụ trách kinh doanh và marketing**

**TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN:** \_\_\_\_\_

- Cử nhân kinh tế chuyên ngành marketing, Đại học Kinh tế quốc dân

**KINH NGHIỆM:** \_\_\_\_\_

- Ông Nam có hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc tại Vinamilk, đảm nhiệm các vị trí trong khối Kinh doanh tại Vinamilk
- T5/2021, ông Nam được bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc kinh doanh tại Mộc Châu Milk
- T2/2022, ông Nam được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh và marketing, kiêm Giám đốc kinh doanh tại Mộc Châu Milk

**CHỨC VỤ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC:** \_\_\_\_\_

- Quản đốc tại nhà máy sữa Tiên Sơn – Vinamilk

ÔNG **NGUYỄN SỸ QUANG**

**Phó tổng giám đốc phụ trách vùng nguyên liệu và mua hàng**

**TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN:** \_\_\_\_\_

- Kỹ sư chăn nuôi – Thú y

**KINH NGHIỆM:** \_\_\_\_\_

- Trong quá trình làm việc, ông đã trải qua nhiều vị trí khác nhau từ cán bộ phòng lên phó phòng, phó giám đốc chi nhánh Hà Nội kiêm Phó TGD phụ trách thị trường, quyền Giám đốc kênh GT. Hiện tại, ông Quang giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách vùng nguyên liệu và mua hàng, kiêm trưởng phòng kế hoạch tổng hợp.

**CHỨC VỤ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC:** \_\_\_\_\_

- Phó Tổng giám đốc kiêm trưởng phòng kế hoạch tổng hợp

ÔNG **TRẦN MẠNH THẮNG**

**Phó tổng giám đốc phụ trách sản xuất**

**TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN:** \_\_\_\_\_

- Kỹ sư hóa thực phẩm chuyên ngành sữa, Thạc sĩ công nghệ sinh học

**KINH NGHIỆM:** \_\_\_\_\_

- Trước khi gia nhập Mộc Châu Milk, ông Thắng có hơn 24 năm kinh nghiệm làm việc tại Vinamilk, tham gia vào vị trí quản đốc sản xuất các nhà máy sữa của Vinamilk: Nhà máy sữa Hà Nội, nhà máy sữa Tiên Sơn, ông đã từng giữ chức vụ Giám đốc Nhà máy sữa Angkormilk thuộc Công ty cổ phần sữa Angkormilk – là thành viên của Công ty cổ phần sữa Việt Nam
- Kể từ T2/2020, ông Thắng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất của Mộc Châu Milk

**CHỨC VỤ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC:** \_\_\_\_\_

- Quản đốc tại nhà máy sữa Tiên Sơn – Vinamilk

ÔNG **LÊ HUY BÍCH**

**Giám đốc Tài chính**

**TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN:** \_\_\_\_\_

- Cử nhân, Chuyên ngành Kinh tế Đối ngoại, Đại học Ngoại Thương (năm 2011)
- Thạc Sĩ, Chuyên ngành Quản trị Kinh doanh, Đại học Rennes, Pháp (năm 2014)
- Thạc Sĩ, Chuyên ngành Tài chính, Đại học Rennes 1, Pháp (năm 2016).

**KINH NGHIỆM:** \_\_\_\_\_

- Từ tháng 1 năm 2020, ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Tài chính của Mộc Châu Milk
- Từ tháng 1 năm 2020, ông đảm nhiệm vị trí Giám đốc Tài chính tại GTNfoods và Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam
- Từ năm 2016 tới nay, tại Vinamilk, ông đã trải qua nhiều vị trí khác nhau trong bộ phận Tài Chính
- Trước khi gia nhập Vinamilk, ông đã có kinh nghiệm Kiểm toán tại Công ty TNHH PwC Việt Nam.

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Công ty có kế hoạch đầu tư thêm dây chuyền sản xuất sản phẩm sữa tươi hiện đại tại Nhà máy sữa Mộc Châu, mở rộng quy mô đàn bò tại trang trại hiện hữu của Mộc Châu Milk từ 1.600 con lên 6.000 con (bao gồm nâng cấp trang trại hiện hữu lên 2.000 con và đầu tư trang trại bò sữa 4.000 con kết hợp với du lịch sinh thái). Các trang trại được định hướng theo tiêu chuẩn quốc tế trong quản lý và chăn nuôi bò sữa.

### QUY MÔ ĐÀN BÒ TẠI TRANG TRẠI



Công ty sẽ tiếp tục phát huy những thành công của mô hình liên kết nông hộ, đồng thời hỗ trợ bà con ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất và chất lượng sữa của đàn bò, Công ty định hướng phát triển các hộ từ 527 lên 700 hộ, đàn bò tăng từ 24.300 con lên 35.000 con. Bên cạnh đó, Mộc Châu Milk sẽ phát triển một tổ hợp dự án trang trại bò sữa công nghệ cao, đạt chuẩn quốc tế, kết hợp du lịch sinh thái. Đồng thời, quy hoạch xây dựng một nhà máy chế biến sữa mới hiện đại trên cao nguyên Mộc Châu với tổng vốn đầu tư dự kiến hơn 1.600 tỷ đồng

TỔNG VỐN ĐẦU TƯ  
DỰ KIẾN

1.600 tỷ đồng



Bên cạnh đó, Công ty đã cùng với Vinamilk xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 hướng đến đưa Mộc Châu, Sơn La thành thủ phủ bò sữa công nghệ cao của Việt Nam, kết hợp nông nghiệp với du lịch sinh thái nhằm tạo công ăn việc làm cho bà con nông dân các dân tộc, phát triển tam nông theo hướng bền vững và đóng góp nguồn thu cho ngân sách địa phương



Các hoạch định chiến lược này được kỳ vọng sẽ tối đa hóa tiềm năng của Mộc Châu Milk cũng như của cao nguyên Mộc Châu, Sơn La về chăn nuôi bò sữa, từ đó, hình thành vùng nguyên liệu sữa chuẩn quốc tế, mang đến cho người tiêu dùng trong và ngoài nước nhiều sản phẩm chất lượng



## CÁC RỦI RO

01.

## RỦI RO VỀ THIÊN TAI, THỜI TIẾT

Mộc Châu là một trong những vùng đất được thiên nhiên ưu ái, khí hậu ôn đới phù hợp để phát triển nông nghiệp, đặc biệt là phát triển đàn bò sữa, tuy nhiên, hiện tượng biến đổi khí hậu khiến thời tiết ngày càng khắc nghiệt cũng phần nào ảnh hưởng đến vật nuôi và cây trồng tại đây

02.

## RỦI RO VỀ NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Nguyên liệu đầu vào chủ yếu của Công ty là sữa tươi từ các trang trại bò sữa của Công ty và sữa tươi thu mua từ nông dân nuôi bò sữa. Do đó, rủi ro có thể phát sinh là chi phí của nguyên vật liệu đầu vào có thể tăng lên do biến động của yếu tố kinh tế và lạm phát nói chung hoặc do nguồn thu mua sữa tươi trong nước không đáp ứng kịp nhu cầu tăng trưởng của thị trường dẫn đến thiếu hụt nguồn nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất. Để giảm bớt các rủi ro này, Công ty đã có kế hoạch đầu tư mới trang trại bò sữa và hỗ trợ cho nông dân để phát triển đàn bò, nâng cao năng suất cho sữa và kiểm soát chi phí để hạ giá thành sữa. Đây luôn được xem là chiến lược dài hạn của Công ty

03.

## RỦI RO VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Sản phẩm sữa mang lại sức khỏe tốt cho người tiêu dùng. Do đó, chất lượng sản phẩm là yếu tố sống còn mà doanh nghiệp luôn duy trì và cam kết với trách nhiệm cao nhất cho người tiêu dùng. Để đảm bảo chất lượng sản phẩm ở mức cao nhất, Công ty luôn sử dụng các công nghệ sản xuất tiên tiến trên thế giới, áp dụng các quy trình sản xuất hiện đại và kiểm soát chất lượng chặt chẽ nhất. Công ty đã đạt được Chứng chỉ ISO 2000 về Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm. Mục tiêu là giảm thiểu tối đa rủi ro về chất lượng sản phẩm có thể gặp phải.

04.

## RỦI RO VỀ VIỆC THAY ĐỔI XU HƯỚNG TIÊU DÙNG

**Thứ nhất**, thị trường tăng tiêu thụ sữa thực vật. Được biết, sữa đậu nành và sữa lúa mạch được coi là lựa chọn thay thế tốt nhất cho sữa bò, nhờ hàm lượng protein cao.

**Thứ hai**, mức chi tiêu cho các mặt hàng tiêu dùng nhanh của người tiêu dùng Việt Nam nói chung bắt đầu chững lại khi đã đáp ứng đủ các nhu cầu cơ bản. Thay vào đó, người tiêu dùng thường chuyển sang chi tiêu theo sở thích để thỏa mãn các nhu cầu cao hơn (như là ăn/uống bên ngoài) và chi tiêu cho các mặt hàng không thiết yếu nhằm mục đích chung là nâng cao chất lượng cuộc sống. Trong khi nhu cầu sữa ở thị trường thành thị dường như đã bão hòa, tiêu thụ ở thị trường nông thôn lại biến động lớn do tăng phụ thuộc vào giá mặt hàng nông nghiệp, tùy vào mức thu nhập khả dụng tại thị trường này quyết định mức chi tiêu cho các sản phẩm tiêu dùng nhanh.

**Đánh giá chung**, SSI Research ước tính các xu hướng mang tính cấu trúc kể trên sẽ tiếp diễn, giúp tác động hơn nữa đến ngành sữa Việt Nam. Các sản phẩm tiêu thụ ngày càng tăng bao gồm sữa tươi, sữa chua (đặc biệt là sữa chua uống) và các sản phẩm có giá trị gia tăng cao như phô mai, trong khi nhu cầu về sữa công thức tiêu chuẩn và sữa đặc có thể tiếp tục ảm đạm.

Với các rủi ro trong việc thay đổi xu hướng tiêu dùng, ban lãnh đạo Công ty đã linh hoạt ứng phó, thực hiện nghiên cứu thị trường một cách bài bản và xây dựng các chiến lược đa dạng hóa sản phẩm phù hợp với nhu cầu tiêu dùng trong tương lai.

05.

## RỦI RO CẠNH TRANH TRONG NGÀNH

Công ty đang phải chịu áp lực cạnh tranh rất lớn từ các công ty sữa trong ngành trong nước và các thương hiệu quốc tế. Đặc biệt là khi các hiệp định thương mại song phương và đa phương đã có hiệu lực hoặc có hiệu lực trong thời gian tới cũng sẽ làm cho các sản phẩm sữa nhập khẩu có giá thành thấp hơn và họ sẽ có lợi thế cạnh tranh lớn hơn. Hiệp định EVFTA có hiệu lực từ ngày 01/08/2020, "làn sóng" sữa từ EU sẽ tràn vào Việt Nam gây ra một sức ép rất lớn cho các doanh nghiệp nội địa. Dù EU xóa bỏ toàn bộ thuế quan lên các sản phẩm sữa của Việt Nam, nhưng các doanh nghiệp sữa của Việt Nam gần như không được hưởng lợi gì do EU vẫn chưa cấp phép nhập khẩu sữa có xuất xứ từ Việt Nam. Quy mô của Công ty hiện nay cũng còn tương đối nhỏ nên áp lực về cạnh tranh sẽ rất lớn. Tuy nhiên, Công ty đã có kế hoạch đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu sữa tươi trong nước như đầu tư mới trang trại bò sữa công nghệ cao và đầu tư phát triển thương hiệu có hiệu quả để tạo sức mạnh và sức bật cho Công ty trong ngắn hạn và dài hạn.



Mộc Châu Milk đã phát triển những thảm cỏ sạch rộng hàng nghìn héc-ta cùng những ruộng ngô bát ngát, cung cấp nguồn thức ăn tươi sạch và dồi dào cho đàn bò

## CHƯƠNG 2

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình tài chính
4. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

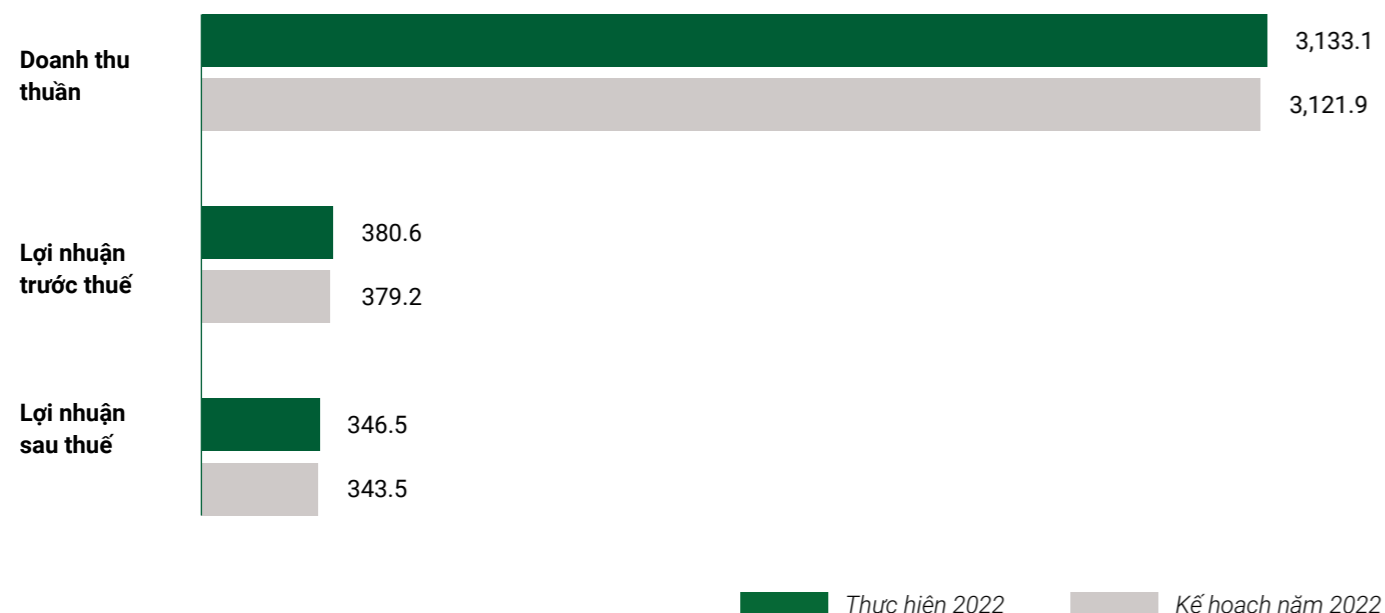
### 1.1 KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022 SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM 2022 ĐHĐCĐ PHÊ DUYỆT

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH NĂM 2022	% TĂNG GIẢM
1	Doanh thu thuần	3,133.1	3,121.9	0.4%
2	Lợi nhuận trước thuế	380.6	379.2	0.4%
3	Lợi nhuận sau thuế	346.5	343.5	0.9%

#### BIỂU ĐỒ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022 SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM 2022 ĐHĐCĐ PHÊ DUYỆT

Đơn vị tính: Tỷ đồng



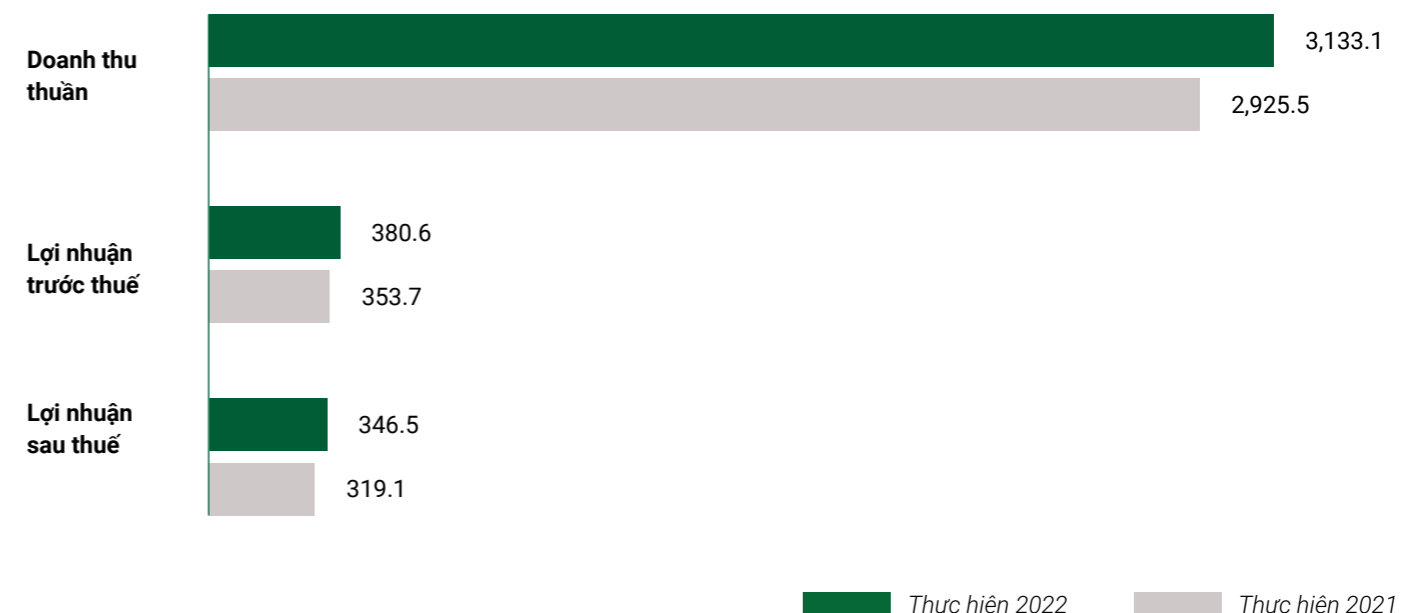
### 1.2 KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022 SO VỚI CÙNG KỲ NĂM 2021

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2022	THỰC HIỆN 2021	% TĂNG GIẢM
1	Doanh thu thuần	3,133.1	2,925.5	7.1%
2	Lợi nhuận trước thuế	380.6	353.7	7.6%
3	Lợi nhuận sau thuế	346.5	319.1	8.6%

#### BIỂU ĐỒ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022 SO VỚI CÙNG KỲ NĂM 2021

Đơn vị tính: Tỷ đồng



SO VỚI CÙNG KỲ 2021

# 3.133,1

DOANH THU THUẦN

# 380,6

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

# 346,5

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

# +7,1%

DOANH THU THUẦN

# +7,6%

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

# +8,6%

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

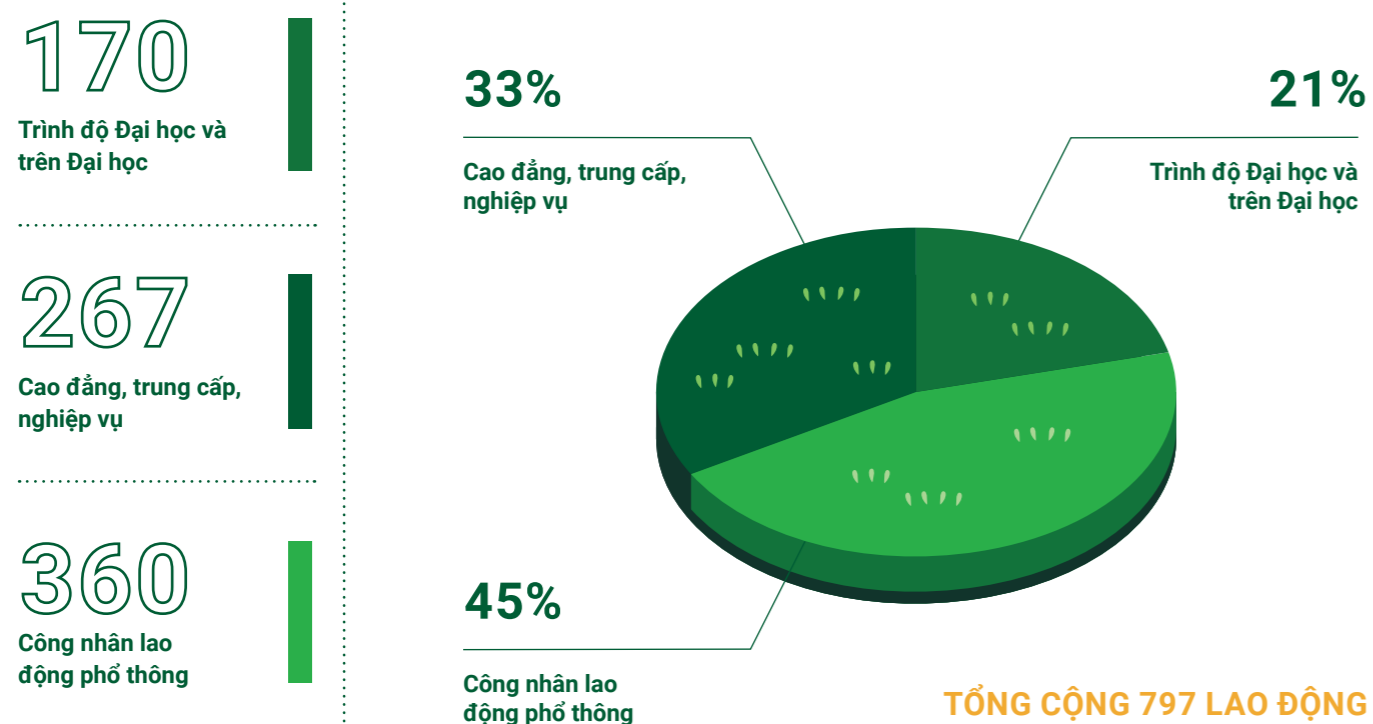
### 2.1 DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Thông tin về nhân sự Ban điều hành đã được trình bày ở Phần 5 – Chương 1, mục Ban Tổng giám đốc.

### 2.2 NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

### 2.3 NHÂN SỰ

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, năng động. Tính đến ngày 31/12/2022 số lượng cán bộ nhân viên, công nhân của Công ty là 797 người.



## 2.4 CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

### 2.4.1. CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Người lao động làm việc trong Công ty đều được Công ty ký kết hợp đồng lao động và được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Công ty thực hiện chế độ làm việc, chế độ nghỉ ngơi đối với người lao động như chế độ làm thêm giờ, chế độ nghỉ lễ, Tết, phép, chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ... theo đúng quy định của pháp luật lao động

Điều kiện làm việc:

#### ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG GIÁN TIẾP

Công ty cải tạo trụ sở, các phòng làm việc một cách khoa học, kang trang, rộng rãi, thoáng mát tạo cảnh quan môi trường sạch đẹp.

#### ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG TRỰC TIẾP

Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ cá nhân cho người lao động, không ngừng cải thiện điều kiện lao động, luôn tuân thủ các qui chuẩn, yêu cầu an toàn trong quá trình lao động sản xuất.

### 2.4.2. CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG, ĐÀO TẠO

Hàng năm Công ty quan tâm đến việc nâng cao trình độ của người lao động và chú trọng vào các hoạt động huấn luyện bồi dưỡng kiến thức về HACCP, kĩ năng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công nhân, nhân viên đào tạo nguồn nhân lực hướng vào việc phát triển kỹ năng về trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như kỹ năng con người, Cập nhật các kỹ năng và kiến thức mới cho nhân viên. Huấn luyện cho nhân viên đưa vào những phương pháp làm việc mới. Cải thiện kiến thức kỹ thuật về công nghệ mới cho nhân viên từ hầu hết người lao động trong toàn Công ty như Công nhân lao động phổ thông tại các

đơn vị, Nhà máy, nhân viên chuyên môn nghiệp vụ đến đào tạo nghiệp vụ kỹ thuật cao đối với Cán bộ quản lý giúp cho CBCNV thực hiện công việc tốt hơn (nâng cao chất lượng và năng suất), ưu tiên khuyến khích học tập, nâng cao kiến thức thỏa mãn nhu cầu phát triển cho các cá nhân. Tạo nên thái độ làm việc đúng đắn, trung thành với tổ chức. Phát huy tính chủ động và tinh thần trách nhiệm của nhân viên. Xây dựng và củng cố nền văn hóa doanh nghiệp.

### 2.4.3. CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỞNG, PHÚC LỢI

#### CHÍNH SÁCH LƯƠNG VÀ THƯỞNG

Công ty có chế độ đãi ngộ và đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật

Công ty cũng có chính sách thưởng hàng kì, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể căn cứ vào thành tích trong việc thực hiện tăng năng suất lao động, thực hành tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, chất lượng, phương pháp tổ chức sản xuất

#### BẢO HIỂM VÀ PHÚC LỢI

Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ cá nhân cho người lao động, không ngừng cải thiện điều kiện lao động, luôn tuân thủ các qui chuẩn, yêu cầu an toàn trong quá trình lao động sản xuất

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty

### 2.4.4. THAY ĐỔI CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều chỉnh mức lương phù hợp hơn cho người lao động của công ty

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### 3.1 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2022	%TĂNG/GIẢM
Tổng giá trị tài sản	2.455,2	-1,28%
Vốn chủ sở hữu	2.210,2	2%

CHỈ TIÊU	NĂM 2022	%TĂNG/GIẢM
Doanh thu thuần	3.133,1	7,09%
LN từ HĐKD	391,6	8,01%
Lợi nhuận khác	-10,91	24,11%
Lợi nhuận trước thuế	380,6	7,61%
Lợi nhuận sau thuế	346,5	8,60%
Chính sách chi trả cổ tức	Tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế	



### 3.2 CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHÍNH YẾU

CÁC CHỈ TIÊU	NĂM 2022
<b>CÁC CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN (LIQUIDITY)</b>	
Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSNH / Nợ ngắn hạn	8,92
Hệ số thanh toán nhanh = (TSNH – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	8,11
<b>CÁC CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN</b>	
Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Debt ratio)	9,98%
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu (Gearing ratio)	11,08%
<b>CÁC CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG</b>	
Vòng quay hàng tồn kho (Inventory turnover) = Giá vốn hàng bán/ HTK bình quân	10,93
Doanh thu thuần / Tổng tài sản (Asset turnover)	1,28
<b>CÁC CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI</b>	
LNST/Doanh thu thuần (Net profit margin)	11,06%
LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	15,68%
LNST/Tổng tài sản (ROA)	14,11%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần (Operating profit margin)	12,5%

Trong năm 2022, mặc dù thị trường chung chịu ảnh hưởng tới từ nhiều yếu tố vĩ mô cũng như vi mô, tuy nhiên, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kết quả khả quan, nâng cao năng lực cạnh tranh và năng lực hoạt động trên thị trường, điều này được thể hiện rõ rệt qua các chỉ số tài chính luôn ở mức an toàn, cụ thể:

Hệ số sinh lời của vốn CSH (ROE) và hệ số sinh lời của tài sản (ROA): Với sự tham gia điều hành của các nhân sự chủ chốt của Vinamilk tại Công ty, từ năm 2020 Công ty tiến hành tái cơ cấu hệ thống nhà phân phối, tối ưu hóa các chương trình hỗ trợ bán hàng, tiết giảm các chi phí hoạt động trong kỳ; ưu tiên phát triển vùng nguyên liệu để đảm bảo chất lượng sữa đầu vào. Kết quả là ROE năm 2022 đạt 15,68%, ROA đạt 14,11%. Đây là dấu hiệu hoạt động kinh doanh tích cực tăng thêm niềm tin tưởng và gắn bó của các cổ đông vào sự phát triển của Mộc Châu Milk trong tương lai.

**ROE 15,68%**

**ROA 14,11%**

**Doanh thu thuần (Revenue):** Năm 2022, doanh thu thuần đạt 3.133,1 tỷ đồng tăng 7,1% so với năm 2021. So với giai đoạn 2016-2019, tăng trưởng doanh thu thuần của Mộc Châu Milk đi ngang do công suất hạn chế thì kể từ giai đoạn hợp tác với Vinamilk, Công ty không chỉ cải thiện rõ rệt tình hình hoạt động, mà còn giữ vững và mở rộng được thị phần của mình trên thị trường cạnh tranh khốc liệt ngày nay.

**Năng lực hoạt động:** Năm 2022, Công ty duy trì được chỉ số vòng quay hàng tồn kho hơn 10 lần, cao hơn năm 2021. Đây là một dấu hiệu tích cực cho thấy Công ty đã duy trì chính sách quản lý hàng tồn kho hợp lý, đảm bảo mức độ sản xuất và nguồn cung cho thị trường, trong năm không phát sinh hàng tồn kho chậm lưu chuyển nào đáng kể.



Doanh thu thuần đạt

**3.133,1** tỷ đồng

**▲ 7,11%** (So với 2021)



Duy trì chỉ số vòng quay hàng tồn kho

**>10** lần

(Cao hơn so với năm 2021)

**Hệ số nợ/ Tổng tài sản (Debt ratio), Hệ số Nợ/Vốn CSH (Gearing ratio):** D/A đạt 9,98%, D/E đạt 11,08%. Hệ số này luôn được Mộc Châu Milk duy trì ở mức an toàn, ổn định, chặt chẽ phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**Khả năng thanh toán (Liquidity):** Chỉ số về khả năng thanh toán của công ty chỉ ra tình hình tài chính ngắn hạn của công ty, đảm bảo không rơi vào tình hình kiệt quệ tài chính. Năm 2022, hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 8,92 lần, hệ số thanh toán nhanh đạt 8,11 lần.

9,98%

Hệ số nợ/ Tổng tài sản

11,08%

Hệ số Nợ/ Vốn CSH

8,92 lần

Hệ số thanh toán ngắn hạn

8,11 lần

Hệ số thanh toán nhanh



## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Tháng 7/2020, ĐHCĐ công ty đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ lên 1.100 tỷ đồng để huy động vốn tài trợ các dự án đầu tư phát triển của Công ty. Nội dung chính của các dự án sẽ được tiếp tục thực hiện trong năm 2023 được tóm lược như sau:

### 4.1 DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRANG TRẠI BÒ SỮA MỚI VỚI QUY MÔ 4000 CON KẾT HỢP DU LỊCH SINH THÁI VÀ DỰ ÁN NÂNG CẤP TRANG TRẠI HIỆN HỮU LÊN QUY MÔ 2000 CON

Đây là dự án đầu tư phù hợp với chủ trương của Tỉnh Sơn La tại văn bản sau: Quyết định số 3249/QĐ-UBND tỉnh Sơn La, ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc Phê duyệt Dự án Quy hoạch vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Đầu tư trang trại bò sữa mới

**4000** con

Tổng vốn đầu tư

**1.120** tỷ đồng

Nâng cấp trang trại

**+2000** con



Mục đích và sự cần thiết: Hiện nay theo thống kê chưa chính thức, mức tiêu thụ sữa tươi của người dân Việt Nam còn rất thấp, ước đạt 20 lít sữa/người/ năm. Trong khi đó mức tiêu thụ sữa ở các nước phát triển đã đạt từ 30-50 lít/người/năm. Tốc độ tăng trưởng doanh số bình quân của Công ty CP sữa Việt nam (Vinamilk) trong vài năm gần đây giai đoạn 2014-2019 luôn đạt trên dưới khoảng 10%/năm. Nếu tốc độ này tiếp tục được duy trì, thì nhu cầu về sữa tươi nguyên liệu (STNL) cũng sẽ tăng lên với một tốc độ tương ứng cho cả trang trại cơ hữu và đơn vị liên kết. Hiện nay, sữa tươi nguyên liệu do đàn bò trong nước cung cấp chỉ mới đáp ứng được khoảng 30% cho các nhà máy sữa, do đó còn rất nhiều tiềm năng phát triển để đáp ứng phần thiếu hụt và nhu cầu tăng trưởng to lớn

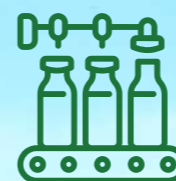
này. Tăng quy mô các trang trại của Công ty cổ phần giống bò sữa Mộc Châu để tạo được cơ sở bền vững cung cấp con giống chất lượng tốt và dịch vụ kỹ thuật cao cho chăn nuôi bò sữa đáp ứng quy mô tăng trưởng vùng. Việc tái cơ cấu sản xuất của gia trại tại Thị trấn Nông trường Mộc Châu theo hướng tăng chuyên chăn nuôi bò sữa công nghệ cao và cải thiện công tác bảo vệ môi trường, phát huy lợi thế địa lý và khí hậu là cần thiết để đảm bảo phát triển bền vững thương hiệu Mộc Châu Milk và phát triển trồng cây thức ăn gia súc của các vùng lân cận. Đầu tư phát triển bền vững vào sản xuất Nông nghiệp kết hợp với du lịch sinh thái đạt được những giá trị vượt trội và lâu dài, thông qua du lịch sinh thái quảng bá được hình ảnh sản phẩm ấn tượng của sữa Mộc Châu Milk, Vinamilk.

### 4.2 DỰ ÁN NHÀ MÁY SỮA CÔNG NGHỆ CAO – MỘC CHÂU

Mục đích và sự cần thiết: Nhà máy sữa Mộc Châu hiện nay có diện tích 3,7 hecta và có năng lực sản xuất hiện nay 200 tấn/ngày (tương đương 120.000 sản phẩm/giờ), vị trí hiện tại nhà máy MCM đã hết chỗ trống đất để phát triển, mở rộng đầu tư. Ngoài ra, nhà xưởng đầu tư đã lâu bắt đầu xuống cấp, nếu cải tạo rất phức tạp không khả thi và cần chi phí lớn và một số máy móc thiết bị đã đầu tư lâu, giảm hiệu suất. Do đó, để chuẩn bị cho sự phát triển của MCM trong thời gian tới, tầm nhìn đến 2035 thì MCM đã có kế hoạch đầu tư một nhà máy mới theo chuẩn của Vinamilk.

TỔNG VỐN ĐẦU TƯ

**2000** tỷ đồng



Nhà máy sữa **3,7** ha



NLSX **200** tấn/ngày



**120.000** sản phẩm/giờ



## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### 5.1. CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần của Công ty đang lưu hành: 110.000.000 cổ phần, tương đương tổng mệnh giá 1.100.000.000.000 đồng (mệnh giá 10.000 đồng/CP)

Loại cổ phần: chuyển nhượng tự do

### 5.2. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/11/2022:

PHÂN LOẠI	SL CỔ ĐÔNG	SLCP	TỶ LỆ
<b>1. Trong nước</b>	<b>1.814</b>	<b>108.479.580</b>	<b>98,6%</b>
a, Cá nhân	1.801	28.676.840	26,1%
b, Tổ chức	13	79.802.740	72,5%
<b>2. Nước ngoài</b>	<b>16</b>	<b>1.520.420</b>	<b>1,4%</b>
a, Cá nhân	13	13.520	0,0%
b, Tổ chức	3	1.506.900	1,4%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.830</b>	<b>110.000.000</b>	<b>100,0%</b>

#### THÔNG TIN CỔ ĐÔNG LỚN SỞ HỮU:

Số liệu chốt tại ngày 30/11/2022 theo danh sách VSD cung cấp.

STT	CỔ ĐÔNG	CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam – CTCP	65.229.971	59,30%
2	Công ty cổ phần Sữa Việt Nam - VNM	9.737.790	8,85%

	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU TỰ DO CHUYỂN NHƯỢNG	TỔNG CỘNG
Cổ phiếu	0	110.000.000	110.000.000
Tỷ lệ	0%	100%	100%

### 5.3. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Lịch sử tăng vốn điều lệ của Mộc Châu Milk

Tóm tắt các mốc tăng vốn điều lệ:

THỜI GIAN	SỐ VỐN TRƯỚC KHI THAY ĐỔI	SỐ VỐN SAU KHI THAY ĐỔI
Năm 2007	7.100.000.000	17.100.700.000
Năm 2008	17.100.700.000	34.100.700.000
Năm 2009	34.100.700.000	68.201.400.000
Năm 2011	68.201.400.000	168.460.460.000
Năm 2012	168.460.460.000	268.460.460.000
Năm 2013	268.460.460.000	368.460.460.000
Năm 2015	368.460.460.000	568.460.460.000
Năm 2019	568.460.460.000	668.000.000.000
Năm 2021	668.000.000.000	1.100.000.000.000

Kể từ khi thành lập đến hết năm 2022, Công ty đã thực hiện thành công 09 đợt tăng vốn điều lệ nhằm mục đích mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư vào các dự án trong đó có 03 đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu, 05 đợt phát hành cổ phiếu thưởng và 1 đợt phát hành cho cổ đông chiến lược, cổ đông hiện hữu. Các đợt chào bán và phát hành cổ phiếu thưởng được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông và báo cáo mục đích sử dụng vốn tại các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định.

Vốn điều lệ: 1.100.000.000.000 đồng

Bảng chữ: Một nghìn một trăm tỷ đồng

### 5.4. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

### 5.5. CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có



## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

### 6.1. MÔI TRƯỜNG

Năm 2022, các hoạt động bảo vệ môi trường, sản xuất kinh doanh có trách nhiệm gắn với phát triển bền vững đã được triển khai tại Công ty CP Giống bò sữa Mộc Châu. Cán bộ công nhân viên của Công ty luôn ý thức và thực hiện các việc làm thiết thực tiết kiệm năng lượng điện, nước sạch, giấy văn phòng,... Các chương trình tiết kiệm, hợp lý hóa nguồn năng lượng trong các hoạt động luôn được Công ty chú trọng, việc sử dụng tài nguyên nước sạch được Công ty chỉ đạo trong sản xuất, chăn nuôi và khuyến cáo tới toàn thể cán bộ công nhân viên và cả các hộ nông dân chăn nuôi. Các hoạt động bảo vệ môi trường, xử lý chất thải cũng được thực hiện nghiêm túc tại khu vực chế biến và sản xuất.

#### CƠ GIỚI HÓA QUY TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI:

Toàn bộ trang trại của các hộ gia đình ở Mộc Châu đều đã được cơ giới hóa, trang bị nhiều máy móc hiện đại như máy cắt cỏ, máy cày bừa, máy băm cỏ, máy vắt sữa... Thậm chí, phân bò sau khi thu dọn cũng được xử lý tự động theo quy trình khép kín để bảo vệ môi trường. Với dây chuyền xử lý phân tự động, toàn bộ chất thải do bò sữa thải ra hàng ngày được dọn rửa đưa về bể thu gom để xử lý bằng men vi sinh. Sau đó chất thải sẽ được máy hút lên để tách nước và chất thải rắn. Đối với nước, một phần chảy vào hầm biogas, phần còn lại chảy qua các bể xử lý bằng men vi sinh và enzym theo phương pháp hiếu khí. Sau đó, nước thải tiếp tục được đưa qua các bể lọc đến khi đạt tiêu chuẩn cho phép sẽ đưa đi tưới cho đồng cỏ. Đối với chất thải rắn, sau khi xử lý bằng men vi sinh tới khi độ ẩm còn 15 – 20%, sẽ trở thành loại phân hữu cơ rất tốt cho rau màu.

#### TUYÊN TRUYỀN, PHỔ CẬP CÔNG TÁC XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG TỚI NGƯỜI NÔNG DÂN CHĂN NUÔI:

Mộc Châu Milk tiếp tục triển khai hướng dẫn việc xử lý môi trường tại các nông hộ, coi đây là một trong những chỉ tiêu đánh giá và thành lập những tổ kiểm tra giám sát xử lý các hộ không thực hiện đúng quy định.

Công ty tích cực tuyên truyền tới các hộ dân, tất cả các cơ sở chăn nuôi đã đồng loạt triển khai xử lý chất thải rắn và chất thải lỏng theo công nghệ sinh học của Viện nghiên cứu môi trường nông nghiệp và phát triển nông thôn. 100% các hộ nông dân áp dụng tiêu chuẩn VietGAP trong chăn nuôi.



### 6.2. XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

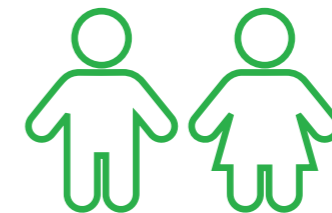
Bên cạnh việc bảo vệ môi trường, các vấn đề về xã hội & cộng đồng cũng được Mộc Châu Milk ưu tiên và quan tâm. Các vấn đề việc làm của cán bộ nhân viên, người lao động, đặc biệt là đối với phụ nữ, người dân tộc thiểu số như nguồn thu nhập, chế độ phúc lợi, nhân quyền đều được đảm bảo; trách nhiệm đối với cộng đồng thông qua chất lượng các sản phẩm của Công ty là tiêu chí tiên quyết trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các chính sách tạo việc làm cho người dân tại địa phương, các chương trình an sinh xã hội, chương trình từ thiện trên địa bàn luôn được Mộc Châu Milk quan tâm và thực hiện thường niên, đặc biệt là chương trình sữa học đường cho trẻ em mầm non, chương trình hỗ trợ các hộ gia đình khó khăn, trẻ em mồ côi, người dân tộc thiểu số...

Năm 2022, Mộc Châu Milk đã tham gia nhiều các phong trào tại địa phương như ủng hộ cho các lực lượng tuyến đầu phòng chống Covid, đóng góp vào các quỹ như Quỹ phòng chống bão lũ, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ hỗ trợ trẻ em và các hoạt động khác như xây dựng nhà Đại đoàn kết cho các gia đình hộ nghèo và người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.



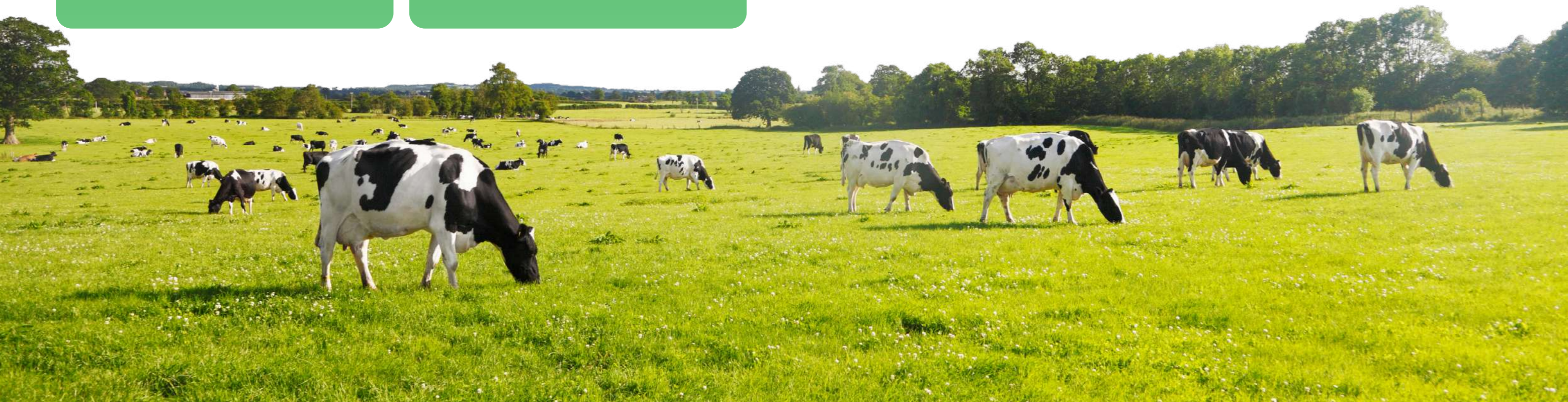
**ĐẢM BẢO CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI,  
NHÂN QUYỀN CỦA NLĐ**



**THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG  
TRÌNH HỖ TRỢ TRẺ EM**



**ĐÓNG GÓP VÀO CÁC QUỸ,  
PHONG TRAO ĐỊA PHƯƠNG**



### 6.3. CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Không chỉ đặt mục tiêu tăng trưởng trong kinh doanh, Mộc Châu Milk còn hướng tới việc phát triển nông nghiệp bền vững, góp phần vào phát triển ngành nông nghiệp nước nhà, thay đổi diện mạo của nông thôn Việt Nam.

Ông Phạm Hải Nam, Tổng giám đốc Mộc Châu Milk, cho biết: “Xác định tầm nhìn phát triển doanh nghiệp đi kèm phát triển bền vững, xây dựng nông nghiệp sạch để đảm bảo luôn sản xuất ra những sản phẩm chất lượng cao, chúng tôi đặt mục tiêu chất lượng sản phẩm lên hàng đầu, toàn bộ sữa tươi nguyên liệu được đưa vào sản xuất đều phải đạt loại A với hàm lượng dinh dưỡng tự nhiên cao nhất nhằm giữ vững vị thế của một trong những công ty hàng đầu tại thị trường sữa Việt Nam”.

# 100%

MÁY MÓC  
CƠ GIỚI HOÁ

# 73

TIÊU CHÍ  
CHUẨN VIETGAP

# 100%

SỮA TƯƠI  
NGUYÊN CHẤT

#### TÔN CHỈ LÀM SỮA SẠCH TỪ ĐỒNG CỎ ĐẾN BÀN ĂN:

Sạch từ đồng cỏ đến từng ly sữa từ lâu đã trở thành tôn chỉ nghề của hàng trăm nông hộ trên thảo nguyên xanh. Nhiều năm trước, nông dân nơi đây đã đưa nhau làm nông nghiệp sạch, cơ giới hóa máy móc 100%, tiên phong chăn nuôi theo mô hình VietGAP.

Toàn bộ các khâu từ trồng cỏ không sử dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu đến việc chăm sóc đàn bò không sử dụng hormone tăng trưởng, không dư lượng kháng sinh... Thêm vào đó, với địa hình nằm trên thảo nguyên rộng lớn, Mộc Châu phù hợp cho việc phát triển các đồng cỏ làm nguồn thức ăn dồi dào cho bò. Cỏ hay thực vật ở vùng ôn đới có giá trị dinh dưỡng, độ tiêu hóa cao hơn và thường tích trữ các dưỡng chất tốt hơn vùng nhiệt đới. Vì vậy đây là nguồn thức ăn tại Mộc Châu Milk luôn đảm bảo chất lượng tốt và bền vững.

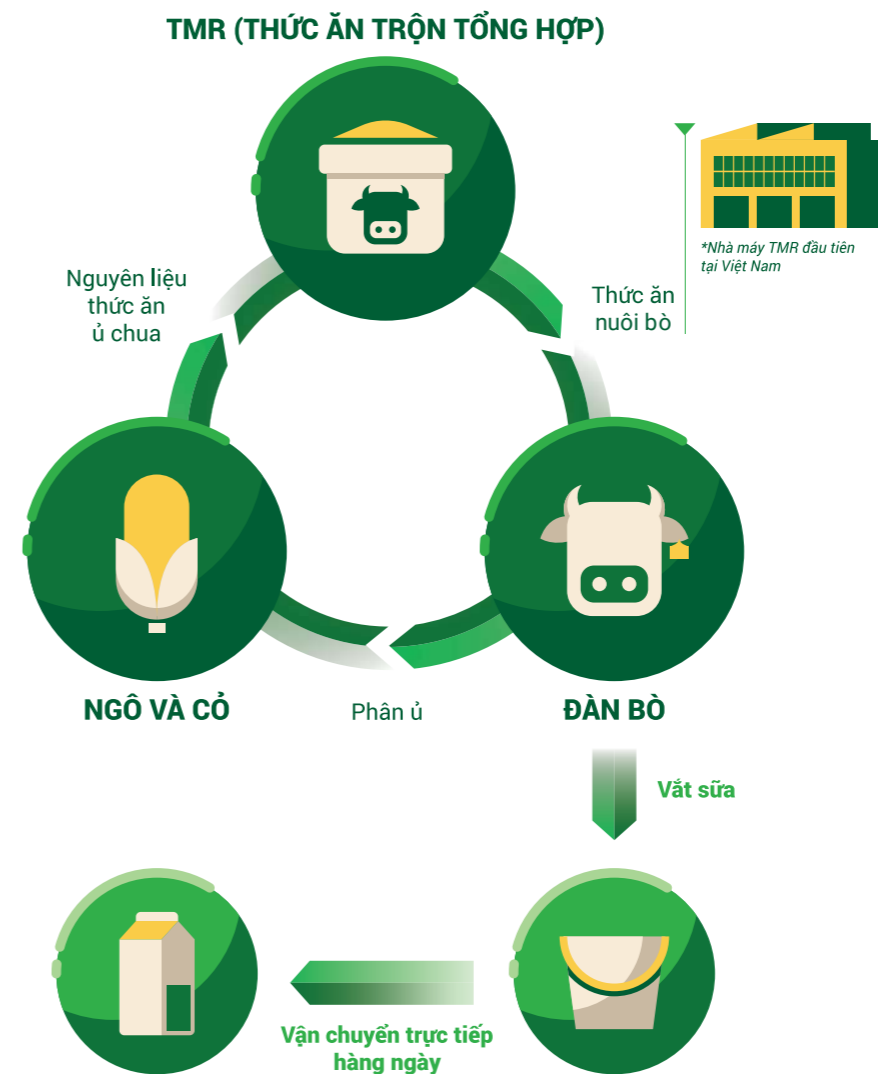
Cho đến nay, toàn bộ các trang trại Mộc Châu Milk đều được công nhận đạt chuẩn VietGAP, tuân thủ 73 tiêu chí để cho ra nguồn sữa tươi nguyên liệu có chất lượng cao nhất.

#### HỆ THỐNG SẢN XUẤT SỮA SẠCH:

Sữa tươi thanh trùng và sữa tươi tiệt trùng nguyên chất 100% tự nhiên đã gắn liền với thương hiệu Mộc Châu Milk sáu thập kỷ nay. Sản phẩm chủ lực này cũng là lợi thế khác biệt của doanh nghiệp so với các đối thủ khác trên thị trường. Với hệ thống phân phối trải dài từ Bắc vào Nam, các kênh phân phối GT&MT, hơn 60.000 điểm bán lẻ trên toàn quốc, Mộc Châu Milk đã và đang trao tận tay người tiêu dùng những sản phẩm sữa tươi sạch, mát lạnh và giàu dinh dưỡng từ thảo nguyên xanh. Để đảm bảo nguồn sữa nguyên liệu giữ trọn sự tươi ngon, doanh nghiệp cũng đặt 15 điểm thu mua sữa tươi cách các nông hộ không quá 1km. Sữa tươi vắt ra trong vòng 30 phút sẽ được đem đến các điểm thu mua và chứa trong các bình chuyên dụng 4 độ C, sau đó chuyển đến nhà máy với dây chuyền chế biến được nhập khẩu từ Tetra Pak (Thụy Điển), đóng gói tự động hóa và hoàn toàn vô trùng, công suất 100.000 hộp/giờ, trung bình sản xuất 250 tấn/ ngày, tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và HACCP 2008.

“Xác định tầm nhìn phát triển doanh nghiệp đi kèm phát triển bền vững, xây dựng nông nghiệp sạch để đảm bảo luôn sản xuất ra những sản phẩm chất lượng cao, chúng tôi đặt mục tiêu chất lượng sản phẩm lên hàng đầu, toàn bộ sữa tươi nguyên liệu được đưa vào sản xuất đều phải đạt loại A với hàm lượng dinh dưỡng tự nhiên cao nhất nhằm giữ vững vị thế của một trong những công ty hàng đầu tại thị trường sữa Việt Nam”

Ông Phạm Hải Nam - Tổng giám đốc Mộc Châu Milk



# 60.000

ĐIỂM BÁN LẺ TRÊN  
TOÀN QUỐC

# 15

ĐIỂM THU MUA SỮA

# 100.000

HỘP SỮA ĐÓNG GÓI  
THEO DÂY CHUYỀN  
THỤY ĐIỂN MỖI GIỜ

# 250

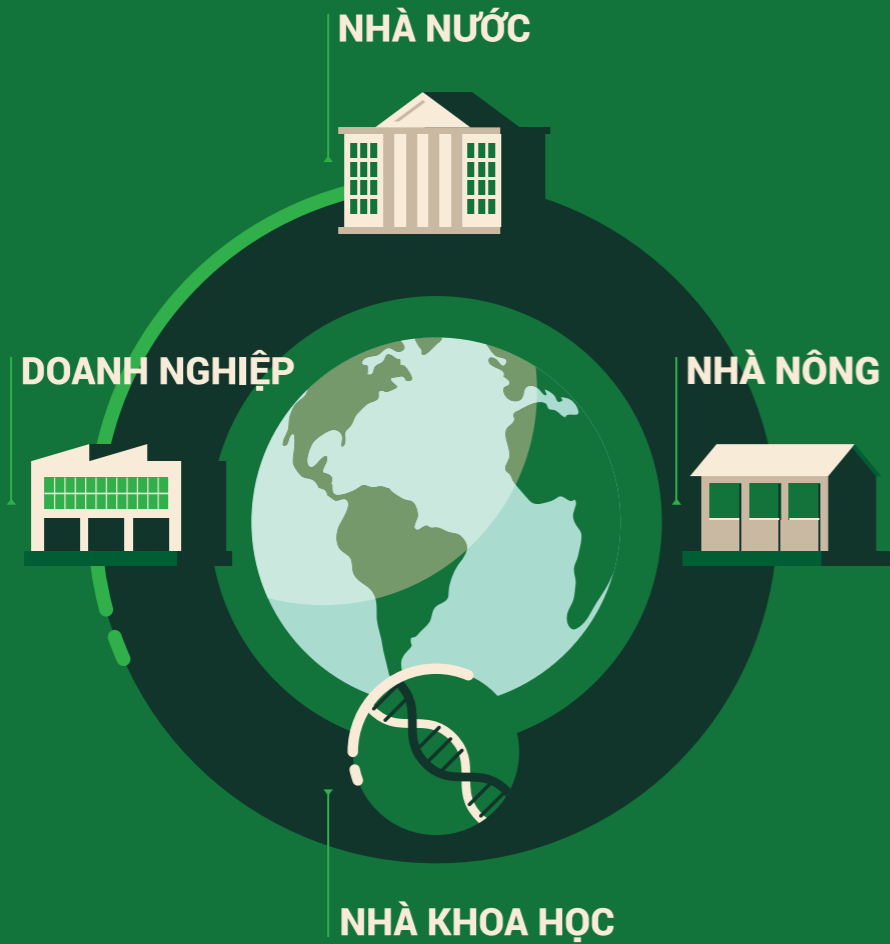
tấn/ngày

TIÊU CHUẨN  
ISO 9001:2008  
VÀ HACCP 2008



Xuất phát điểm là một trong những nông trường chăn nuôi bò sữa lớn tiên phong tại miền Bắc, Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu từ hơn 65 năm qua đã gắn bó và đồng hành cùng người nông dân, phát triển nghề chăn nuôi bò sữa trở thành nghề truyền thống tại Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nhận thức được trách nhiệm của mình, Mocchaumilk luôn nỗ lực để gắn kết bền chặt với người nông dân, liên kết "4 nhà" Nhà nước – Nhà nông – Nhà khoa học – Doanh nghiệp, tạo ra giá trị cao nhất cho sản phẩm của người nông dân, đưa sản phẩm của người nông dân đến tận tay người tiêu dùng.



Hiện Mocchaumilk vẫn đang song hành cùng nông dân và hỗ trợ người nông dân chăn nuôi bò sữa, có thể kể tới một số chính sách hỗ trợ đối với các hộ chăn nuôi bò sữa hiện nay mà Mocchaumilk đang áp dụng hàng năm để giữ vững mối liên kết với các hộ chăn nuôi như:

**Tổ chức các buổi khuyến nông tại đơn vị để phổ biến kiến thức chăn nuôi**

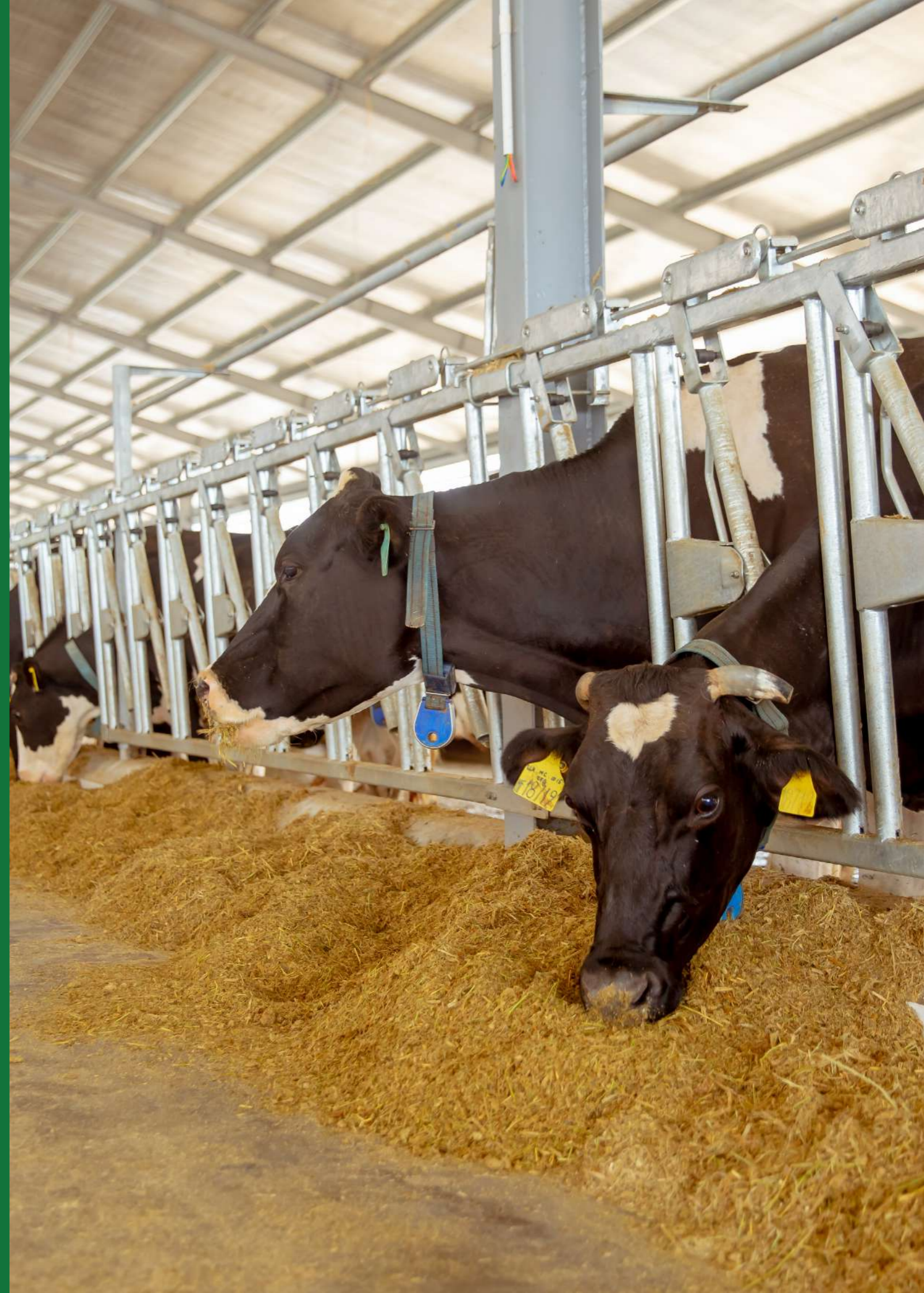
**Tư vấn biện pháp phòng chống dịch bệnh**

**Hỗ trợ toàn bộ chi phí tiêm phòng các loại vaccine cho bò**

**Hỗ trợ đồ bảo hộ lao động**

**Hỗ trợ kinh phí khám sức khỏe định kỳ cho chủ hộ và người làm trong hộ**

**Hỗ trợ vốn vay cho hộ chăn nuôi để mua thức ăn dự trữ cho đàn bò, khuyến nghị điều chỉnh khẩu phần ăn cho đàn bò theo mùa... nhằm nâng cao chất lượng sữa tươi nguyên liệu, tăng hiệu quả kinh tế của hộ chăn nuôi bò sữa**





Mộc Châu Milk đã phát triển những thảm cỏ sạch rộng hàng nghìn héc-ta cùng những ruộng ngô bát ngát, cung cấp nguồn thức ăn tươi sạch và dồi dào cho đàn bò

## CHƯƠNG 3

# BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lí
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

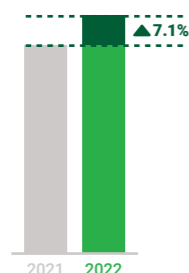
## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2022, trong bối cảnh nền kinh tế chịu tác động của những yếu tố như lạm phát, lãi suất tăng cao, Công ty đã cố gắng linh hoạt và thay đổi để phù hợp với thị trường để đạt được những kết quả tốt.

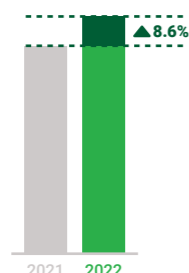
- Doanh thu thuần đạt 3.133,1 và 346,5 tỷ đồng, tăng 7,1% so với năm 2021, hoàn thành 100,4% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 346,5 tỷ đồng, tăng trưởng 8,6% so với năm 2021, hoàn thành 100,9% kế hoạch năm 2022 (343,5 tỷ đồng).

Năm 2022, Mộc Châu Milk đã đạt được những thành tích nhất định: bảo toàn và phát triển nguồn vốn; thu nhập của người lao động được tăng thêm; công tác quản trị, điều hành tiếp tục được đổi mới; công tác tổ chức được kiện toàn, đi vào nề nếp; nội bộ đoàn kết, thống nhất cao từ Ban lãnh đạo đến Cán bộ công nhân viên. Năm 2022, Công ty đã nộp ngân sách nhà nước đầy đủ, đúng hạn

DOANH THU THUẦN  
**3.133,1** TỶ ĐỒNG



LỢI NHUẬN SAU THUẾ  
**346,5** TỶ ĐỒNG



### 1.1. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Năm 2022, Mộc Châu Milk tiếp tục duy trì sự ổn định tài chính, bằng chứng là các chỉ số tài chính của Công ty luôn ở mức an toàn. Vốn lưu động, tài sản dài hạn vẫn được quản lý chặt chẽ, chính sách quản lý đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty tại mọi thời điểm:

CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2021	%(TĂNG GIẢM)
Tổng doanh thu	3.133,1	2.925,5	7,1%
Lợi nhuận trước thuế	380,6	353,7	7,6%
Lợi nhuận sau thuế	346,5	319,1	8,6%
CHỈ TIÊU	31/12/2022	31/12/2021	%(TĂNG GIẢM)
Tổng tài sản	2.455,2	2.486,9	-1,3%
Tổng nợ phải trả	244,9	313,5	-21,9%

### 1.2. SẢN PHẨM MỚI

Nhờ đẩy mạnh đầu tư công tác R&D, trong năm 2022, Mộc Châu Milk đã thành công đưa ra thị trường một số sản phẩm mới và được đánh giá tốt như: Sữa tươi tiệt trùng đậu đỏ, Sữa chua men sống Yo-Pro, Sữa chua ăn cao đạm Protein-plus,...

### 1.3. CÔNG TÁC QUẢN LÝ

1

Duy trì và cải tiến hệ thống quản trị theo hướng hiện đại để đáp ứng đủ lực cho việc quản trị hệ thống với quy mô phát triển ngày một lớn mạnh

2

Rà soát, đánh giá và khắc phục kịp thời tồn tại trong công tác quản lý, đảm bảo sự thấu hiểu về quy trình công việc từ lãnh đạo đến các nhân viên, thông qua quy trình quản lý của hệ thống ISO 9001-2015 và FSSC 22000. Hoàn thiện và đưa vào áp dụng Bộ hồ sơ giao việc từ cấu trúc, mục tiêu, quy trình, quy định & hướng dẫn công việc cho đến các tiêu chí đánh giá năng lực và thành tích cho từng nhân viên

3

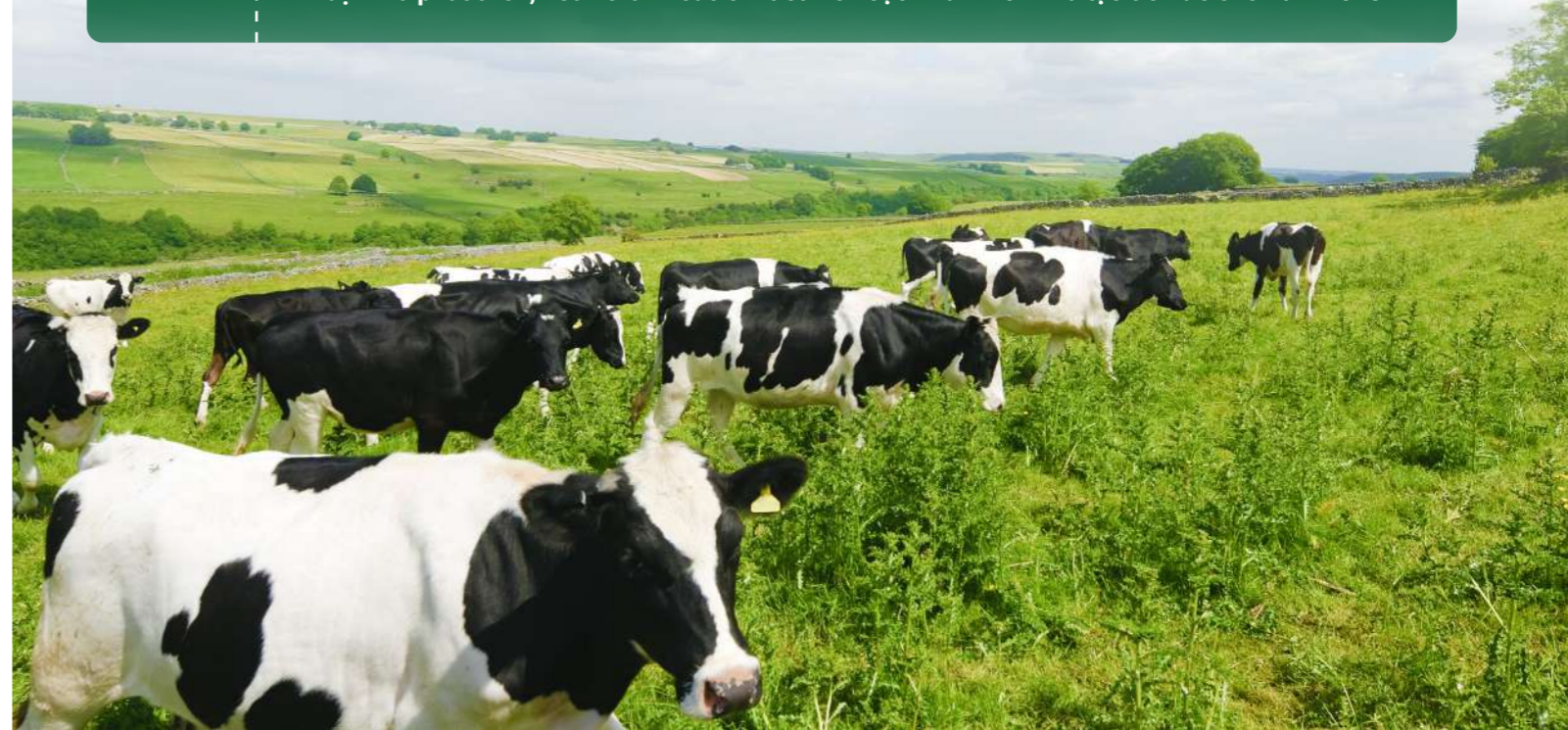
Hợp đồng với đơn vị tư vấn nhằm tăng cường công tác đào tạo chuyên môn cho các Giám đốc bộ phận, quản lý, đảm bảo khả năng quản lý, lập kế hoạch và triển khai các chương trình mới đạt được hiệu quả cao

4

Phân quyền mới cho các Giám đốc bộ phận để đảm bảo tính hiệu quả, sâu sát và nhanh chóng trong việc triển khai các công việc theo kế hoạch chung

5

Kế hoạch kinh doanh được đánh giá và theo dõi bám sát hàng tháng, do vậy đã có những điều chỉnh kịp thời trước những biến động của thị trường để hoạt động của Công ty được ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 và tạo tiền đề cho năm 2023



## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Công ty có những đổi mới rõ nét trong công tác quản trị điều hành, đặc biệt là quản trị nguồn nhân lực. Hệ thống quy trình, quy chế nội bộ tiếp tục được hoàn thiện, hướng tới chuẩn mực. Các chỉ tiêu đánh giá CBCNV được áp dụng và triển khai thực hiện; hệ thống kiểm tra kiểm soát được củng cố và tăng cường.

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

01

Tiếp tục nâng cao chất lượng các sản phẩm sữa, nâng cao tính đa dạng, sức cạnh tranh trên thị trường. Nghiên cứu và sản xuất các sản phẩm mới phù hợp với thị hiếu và xu thế tiêu dùng, nghiên cứu thêm một số ngành nghề kinh doanh mới có lợi thế ở Mộc Châu

02

Tiếp tục thực hiện dự án mở rộng quy mô đàn bò tại trang trại hiện hữu của Mộc Châu Milk từ 1.600 con lên 6.000 con (bao gồm nâng cấp trang trại hiện hữu lên 2.000 con và đầu tư trang trại bò sữa 4.000 con kết hợp với du lịch sinh thái). Các trang trại được định hướng theo tiêu chuẩn quốc tế trong quản lý và chăn nuôi bò sữa

03

Công ty sẽ tiếp tục phát huy những thành công của mô hình liên kết nông hộ, đồng thời hỗ trợ bà con ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất và chất lượng sữa của đàn bò. Bên cạnh đó, Mộc Châu Milk sẽ phát triển một tổ hợp dự án trang trại bò sữa công nghệ cao, đạt chuẩn quốc tế, kết hợp du lịch sinh thái.

Mộc Châu Milk - Vinamilk cùng nhau xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 hướng đến đưa Mộc Châu, Sơn La thành thủ phủ bò sữa công nghệ cao của Việt Nam, kết hợp nông nghiệp với du lịch sinh thái nhằm tạo công ăn việc làm cho bà con nông dân các dân tộc, phát triển tam nông theo hướng bền vững và đóng góp nguồn thu cho ngân sách địa phương



## GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có





*Mộc Châu Milk đã phát triển những thảm cỏ sạch rộng hàng nghìn héc-ta cùng những ruộng ngô bát ngát, cung cấp nguồn thức ăn tươi sạch và dồi dào cho đàn bò*

## **CHƯƠNG 4** BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng giám đốc và ban điều hành của Công ty

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Nhìn chung, kết quả đạt được trong năm 2022 của Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, quyền lợi của cổ đông được đảm bảo

### 1.1 VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Mộc Châu Milk hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua, cụ thể:

#### DOANH THU THUẦN ĐẠT

3.133,1 tỷ đồng

▲ 7,1% so với năm 2022

100,4% kế hoạch năm

#### LỢI NHUẬN SAU THUẾ ĐẠT

346,5 tỷ đồng

▲ 8.6% so với năm 2022

100,9% kế hoạch năm

#### QUY MÔ ĐÀN BÒ

26.315 con

tại ngày 31/12/2022

### 1.2 VỀ HOẠT ĐỘNG CHI TRẢ CỔ TỨC

#### Căn cứ:

- Nghị quyết số:01/NQ-ĐHĐCĐ/GBS/2022 ngày 30/03/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
- Nghị quyết số: 45/NQ-HĐQT/GBS/2022 ngày 24/10/2022 của Hội đồng quản trị
- Nghị quyết số: 33/NQ-HĐQT/GBS/2022 ngày 29/04/2022 của Hội đồng quản trị

#### ĐHĐCĐ THÔNG QUA MỨC CỔ TỨC NĂM 2022

#### TỐI THIỂU 50% LỢI NHUẬN SAU THUẾ

Năm 2022, Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1	1.000 đồng/cp
	<b>GIÁ TRỊ: 110.000.000.000 ĐỒNG</b>
Năm 2023, Công ty dự kiến chi trả đợt 2	1.000 đồng/cp
	<b>GIÁ TRỊ: 110.000.000.000 ĐỒNG</b>
Tổng giá trị cổ tức dự kiến của năm 2022	220.000.000.000 đồng
	<b>CHIẾM 63,5% LNST</b>
LNST chưa phân phối dự kiến của năm 2022	71.671.000.207

### 1.3 VỀ HOẠT ĐỘNG TUÂN THỦ NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ



Về hoạt động công bố thông tin: Năm 2022, Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TTBTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên đối với Công ty đại chúng. Công ty không phát sinh bất kỳ vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin trong năm này.

Thuế và các nghĩa vụ pháp lý liên quan: Năm 2022, Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước theo quy định, nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.



### 1.4 VỀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Đảng bộ và các tổ chức đoàn thể hoạt động phù hợp với mô hình quản trị, tham gia các chương trình an sinh xã hội của địa phương và Trung ương phát động, hoàn thành tốt công tác giúp đỡ xã, bản vùng cao biên giới cho Tỉnh và Huyện phân công phụ trách.



## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Hội đồng quản trị Công ty thực hiện kiểm tra, giám sát Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đều đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng giám đốc và Ban điều hành công ty. Qua kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh, và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao, hạn chế các sai sót, rủi ro.



**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ: HĐQT THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ( TGD) VÀ BAN ĐIỀU HÀNH (BDH) DỰA TRÊN CÁC TIÊU CHÍ SAU:**

- Thực hiện mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh
- Bốn phạm vi chung của cán bộ quản lý cấp cao. Việc đánh giá bốn phạm vi chung gồm 2 giai đoạn: cá nhân tự đánh giá và quản lý cấp trên trực tiếp đánh giá. Các tiêu chí bốn phạm vi chung bao gồm: Trách nhiệm “cẩn trọng”, Trách nhiệm “Trung thực và tránh xung đột lợi ích”, Trách nhiệm “Bảo mật thông tin”, Bốn phạm vi “Chăm lo và trung thành”



CÁ NHÂN  
TỰ ĐÁNH GIÁ

BỐN PHẠM VI CHUNG CỦA  
CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO



QUẢN LÝ CẤP TRÊN  
TRỰC TIẾP ĐÁNH GIÁ

CÁC TIÊU CHÍ  
BỐN PHẠM VI CHUNG

01 Trách nhiệm “cẩn trọng”

02 Trách nhiệm “trung thực”  
và tránh xung đột lợi ích

03 Trách nhiệm  
“Bảo mật thông tin”

04 Bốn phạm vi  
“Chăm lo và trung thành”

## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2022:

• Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đều đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng giám đốc và Ban điều hành công ty. Qua kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh, và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao, hạn chế các sai sót, rủi ro

• Chủ động trong công tác tái cấu trúc mô hình, đổi mới, sắp xếp đội ngũ cán bộ chủ chốt của Công ty, thực hiện tốt các chính sách tiền lương, cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt và chế độ phúc lợi cho người lao động

• Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, điều lệ và quy chế hoạt động của Công ty, cải tiến và kiện toàn hệ thống tổ chức, kiểm soát, và quản lý



*Mộc Châu Milk đã phát triển những thảm cỏ  
sạch rộng hàng nghìn héc-ta cùng những ruộng  
ngô bát ngát, cung cấp nguồn thức ăn tươi sạch  
và dồi dào cho đàn bò*

## CHƯƠNG 5

### QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ và người có liên quan
4. Hợp nhất hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ
5. Việc thực hiện các quy định quản trị nội bộ

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mọi hoạt động của Hội đồng quản trị đều được xem xét một cách cẩn trọng, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật hiện hành cũng như Điều lệ Công ty, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm đã được pháp luật quy định, tôn trọng và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tiến hành 21 cuộc họp định kỳ và đột xuất, dưới hình thức trực tiếp hoặc qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 20 Nghị quyết/Quyết định về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành và lưu giữ theo đúng quy định.

### 1.1 THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT Công ty năm 2022 bao gồm các thành viên như sau:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU/KHÔNG CÒN LÀ THÀNH VIÊN HĐQT/ HĐQT ĐỘC LẬP	
			NGÀY BẮT ĐẦU	NGÀY MIỄN NHIỆM
1	Mai Kiều Liên	CHỦ TỊCH	16/02/2020	
2	Trịnh Quốc Dũng	Thành viên	16/02/2020	
3	Phạm Hải Nam	Thành viên	16/02/2020	
4	Nguyễn Quang Trí	Thành viên	23/08/2021	
5	Hoàng Văn Chất	Thành viên	30/03/2022	

### 1.2 CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Không có



### 1.3 HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Với vai trò là đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, cùng với Ban Tổng Giám đốc điều hành của Công ty chỉ đạo thực hiện Nghị quyết và các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.



Hoạt động của HĐQT trong năm 2022 trọng tâm vào các nội dung như sau:

Thông qua các nội dung báo cáo của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban điều hành về tình hình hoạt động và sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022

Thông qua Báo cáo tài chính 2021 đã được kiểm toán

Thông qua các tờ trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

Triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Thông qua Báo cáo tài chính Quý 1, Quý 2, Quý 3, Quý 4 năm 2022

Thông qua tờ trình về việc từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Anh Tuấn và bầu bổ sung ông Hoàng Văn Chất để trong ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Phê duyệt các giao dịch, nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT

### 1.4 HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRONG HĐQT

Không có

### 1.5 DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY. DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM

Không có

## BAN KIỂM SOÁT

Mọi hoạt động của Hội đồng quản trị đều được xem xét một cách cẩn trọng, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật hiện hành cũng như Điều lệ Công ty, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm đã được pháp luật quy định, tôn trọng và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tiến hành 21 cuộc họp định kỳ và đột xuất, dưới hình thức trực tiếp hoặc qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 20 Nghị quyết/Quyết định về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành và lưu giữ theo đúng quy định.

### 2.1 THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát năm 2022 của Công ty bao gồm những thành viên sau

STT	THÀNH VIÊN BKS	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU/ KHÔNG CÒN LÀ THÀNH VIÊN BKS/ ỦY BAN KIỂM TOÁN	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN
1	Trần Ngọc Duy	TRƯỞNG BKS	BẮT ĐẦU TỪ 16/02/2020	<b>THẠC SỸ QUẢN TRỊ KINH DOANH, CỬ NHÂN KINH TẾ</b>  Cử nhân kiểm toán, trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Chứng chỉ kiểm toán viên, Thành viên hiệp hội kế toán công chứng Anh quốc
2	Trịnh Công Sơn	Thành viên	Bắt đầu từ 16/02/2020	Cử nhân kinh tế
3	Phạm Quang Thùy	Thành viên	Bắt đầu từ 16/02/2020	Cử nhân kinh tế



### 2.2 HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2022, BKS đã thực hiện tham gia định hướng công tác lập kế hoạch kiểm toán năm; tổ chức các cuộc họp cùng đơn vị kiểm toán độc lập được chọn – Công ty TNHH KPMG Việt Nam nhằm xác định rõ phạm vi, mục đích và các vấn đề cần lưu ý trong các cuộc kiểm toán.

BKS đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị của Công ty, thảo luận về các điểm cần lưu ý, và đề xuất các khuyến nghị đến BDH của Công ty.

Việc kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định, nghị quyết ĐHCĐ, luật định và các quy định của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và BDH cũng được BKS nghiêm túc thực hiện, cụ thể:

**Xem xét tính pháp lý, trình tự ban hành các nghị quyết của HĐQT và công bố thông tin theo Luật định**

**Giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 theo nghị quyết của ĐHCĐ đối với HĐQT và BDH.**

**Kiểm tra tính hợp lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo năm, 6 tháng đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam và các báo cáo hàng quý của Công ty.**

**Phối hợp cùng các thành viên HĐQT, BDH và các nhân sự chuyên trách tại Công ty trong việc: Kiểm tra việc xây dựng khung kiểm soát nội bộ và bộ tài liệu quy định về các hoạt động chính của Công ty; Đánh giá về các hoạt động quản lý hàng tồn kho, dự phòng phải trả; Đánh giá về các hoạt động triển khai dự án đầu tư tại Công ty.**

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát và kiểm tra trong năm 2022, BKS chưa phát hiện dấu hiệu vi phạm và không ghi nhận đơn khiếu nại hoặc ý kiến nào từ cổ đông về HĐQT và BDH

Về thù lao của Ban kiểm soát: Thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về mức thù lao của Ban kiểm soát, không phát sinh chi phí riêng cho Ban kiểm soát. Các hoạt động khác của Ban kiểm soát thường được gắn cùng với các hoạt động sản xuất kinh doanh chung nên không có phát sinh chi phí riêng cho Ban kiểm soát: Trong năm 2022, BKS của công ty bao gồm 3 thành viên; Tổng thù lao: 240 triệu đồng

bao gồm  
**3 THÀNH VIÊN**

tổng thù lao  
**240 TRIỆU**



## 2.2.1. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HDQT đã thực hiện nghiêm túc và đầy đủ trách nhiệm quản lý, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định liên quan khác.

Trong năm 2022, HDQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. HDQT hoạt động tích cực và hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với BĐH trong việc đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Các nghị quyết của HDQT được ban hành tuân thủ đúng thẩm quyền của HDQT. Nội dung của các nghị quyết này tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định liên quan khác.

### BAN ĐIỀU HÀNH

#### Hoạt động điều hành, quản lý:

- Cùng với BĐH, Tổng Giám Đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các quyết định, nghị quyết của HDQT và ĐHĐCĐ, thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh; phát huy hiệu quả bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty.
- BĐH Công ty thường xuyên tổ chức các cuộc họp để trao đổi và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và các công ty con, đồng thời đưa ra những chỉ đạo, chấn chỉnh và biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót.

**Hoạt động kiểm soát:** Tích cực xây dựng, hoàn thiện bộ quy trình và chuẩn hóa tác nghiệp quản lý và công tác triển khai thực hiện tại các phòng/ban nội bộ Công ty nhằm giảm thiểu các tác nghiệp không hiệu quả, lãng phí

## 2.2.2. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HDQT, TGD VÀ CỔ ĐÔNG

HDQT, BĐH luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ; phối hợp chặt chẽ, độc lập, khách quan, hướng tới mục tiêu chung của Công ty; tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy định liên quan. Các ý kiến, kiến nghị của BKS đều được BĐH tiếp nhận tích cực, phân phối đầy đủ và khắc phục.

## 2.2.3. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

BKS đã xem xét báo cáo tài chính năm và 6 tháng được kiểm toán/soát xét bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam và thống nhất với các báo cáo này.

Theo kết luận thẩm định của BKS, báo cáo tài chính của Mộc Châu Milk, đã được phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

## 2.3 KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

BKS kiến nghị 1 số nội dung hoạt động

01

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nền tảng quản trị rủi ro, cơ chế cảnh báo rủi ro; triển khai đến các cấp trong Công ty, để áp dụng đồng bộ và nhất quán; duy trì và cải tiến hiệu quả cơ chế kiểm soát hệ thống theo 2 cấp (tự kiểm soát & kiểm tra), trong đó, cơ chế tự kiểm soát cần được chú trọng và cải tiến liên tục.

02

Tiếp tục nghiên cứu triển khai phương án xây dựng đơn vị kiểm toán nội bộ phù hợp với mô hình tổ chức của Công ty; và đảm bảo công tác kiểm toán nội bộ được triển khai thiết thực, hiệu quả.

**PHỐI HỢP CHẶT CHẼ, ĐỘC LẬP, KHÁCH QUAN,  
HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU CHUNG CỦA CÔNG TY**



## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỶ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỶ		LÝ DO TĂNG, GIẢM (MUA, BÁN, CHUYỂN ĐỔI, THƯỜNG...)
			SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	
1	Hoàng Tuyên Dương	Người phụ trách Quản trị Công ty	10.955	0,01%	55	0,00%	Bán
2	Bùi Khánh Phương	Vợ ông Trần Mạnh Thắng	300	0,00%	0	0,00%	Bán
3	Công ty Cổ phần GTNfoods	Công ty mẹ	29.458.399	26,78%	0	0,00%	Ngày 16/03/2022 VLC đã phát hành thành công 156.248.309 cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng sáp nhập với Công ty Cổ phần GTNFoods. Do đó tại thời điểm 30/06/2022 Công ty Cổ phần GTNfoods không còn là công ty mẹ và không nắm giữ cổ phần của MCM
4	Tổng Công ty Chăn Nuôi Việt Nam – CTCP	Công ty mẹ	35.771.572	32,52%	65.229.971	59,30%	Ngày 16/03/2022 VLC đã phát hành thành công 156.248.309 cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng sáp nhập với Công ty cổ phần GTNfoods. Do đó, toàn bộ số cổ phần của MCM mà Công ty cổ phần GTNfoods sở hữu đã được chuyển cho VLC nắm giữ

## HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH NỘI BỘ VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY	SỐ GIẤY NSH*, NGÀY CẤP, NƠI CẤP NSH	ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH/ ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY	SỐ NQ/ QĐ CỦA ĐHĐCĐ/ HĐQT... THÔNG QUA	SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH	LÝ DO TĂNG, GIẢM (MUA, BÁN, CHUYỂN ĐỔI, THƯỜNG...)
1	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Công ty mẹ cao cấp nhất	0300588569	10 Tân Trào, Tân Phú, Q7, HCM	Năm 2022		406.248.107.220	Bán hàng hóa
2	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Công ty mẹ cao cấp nhất	0300588569	10 Tân Trào, Tân Phú, Q7, HCM	Năm 2022		10.346.219.303	Mua hàng hóa
3	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Công ty mẹ cao cấp nhất	0300588569	10 Tân Trào, Tân Phú, Q7, HCM	Năm 2022		230.000.000	Thuê tài sản cố định
4	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Công ty mẹ cao cấp nhất	0300588569	10 Tân Trào, Tân Phú, Q7, HCM	Năm 2022		24.344.475.000	Cổ tức
5	Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ	0100104443	519 Minh Khai, Hai Bà Trưng, HN	Năm 2022		719.594.858	Mua hàng hóa, dịch vụ
6	Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ	0100104443	519 Minh Khai, Hai Bà Trưng, HN	Năm 2022		163.074.927.500	Cổ tức
7	Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam	Công ty con của Công ty mẹ cao cấp nhất	5000268824	10 Tân Trào, Tân Phú, Q7, HCM	Năm 2022		1.120.844.000	Bán hàng hóa
8	Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam	Công ty con của Công ty mẹ cao cấp nhất	5000268824	10 Tân Trào, Tân Phú, Q7, HCM	Năm 2022		67.283.244.714	Mua hàng hóa
9	Công ty TNHH Phát triển Chăn nuôi Peter Hand Hà Nội	Công ty cùng Tập đoàn	0100149691	Số 36, Hoàng Ngân, Cầu Giấy, HN	Năm 2022		15.700.925.000	Mua hàng hóa
10	Công ty TNHH MTV Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa	Công ty cùng Tập đoàn	2801 971 744	NT Thống Nhất, Yên Định, Thanh Hóa	Năm 2022		900.894.000	Bán hàng hóa
11	Công ty Cổ phần Đường Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn	4200239089	Xã Suối Hiệp, Huyện Diên Khánh, Khánh Hòa	Năm 2022		839.927.139	Mua hàng hóa

**Công ty mẹ cấp cao nhất****Công ty cổ phần Sữa Việt Nam**

- Số Giấy NSH\*, ngày cấp, nơi cấp NSH: 0300588569
- Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ: 10 Tân Trào, Tân Phú, Q7, HCM
- Thời điểm giao dịch với công ty: Năm 2022

**Công ty mẹ****Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam – CTCP**

- Số Giấy NSH\*, ngày cấp, nơi cấp NSH: 0100104443
- Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ: 519 Minh Khai, Hai Bà Trưng, HN
- Thời điểm giao dịch với công ty: Năm 2022

**Công ty con của công ty mẹ cấp cao nhất****Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam**

- Số Giấy NSH\*, ngày cấp, nơi cấp NSH: 5000268824
- Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ: 10 Tân Trào, Tân Phú, Q7, HCM
- Thời điểm giao dịch với công ty: Năm 2022

**Công ty cùng tập đoàn****Công ty TNHH Phát triển Chăn nuôi Peter Hand Hà Nội**

- Số Giấy NSH\*, ngày cấp, nơi cấp NSH: 0100149691
- Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ: Số 36, Hoàng Ngân, Cầu Giấy, Hà Nội
- Thời điểm giao dịch với công ty: Năm 2022

**Công ty TNHH MTV Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa**

- Số Giấy NSH\*, ngày cấp, nơi cấp NSH: 2801 971 744
- Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ: NT Thống Nhất, Yên Định, Thanh Hóa
- Thời điểm giao dịch với công ty: Năm 2022

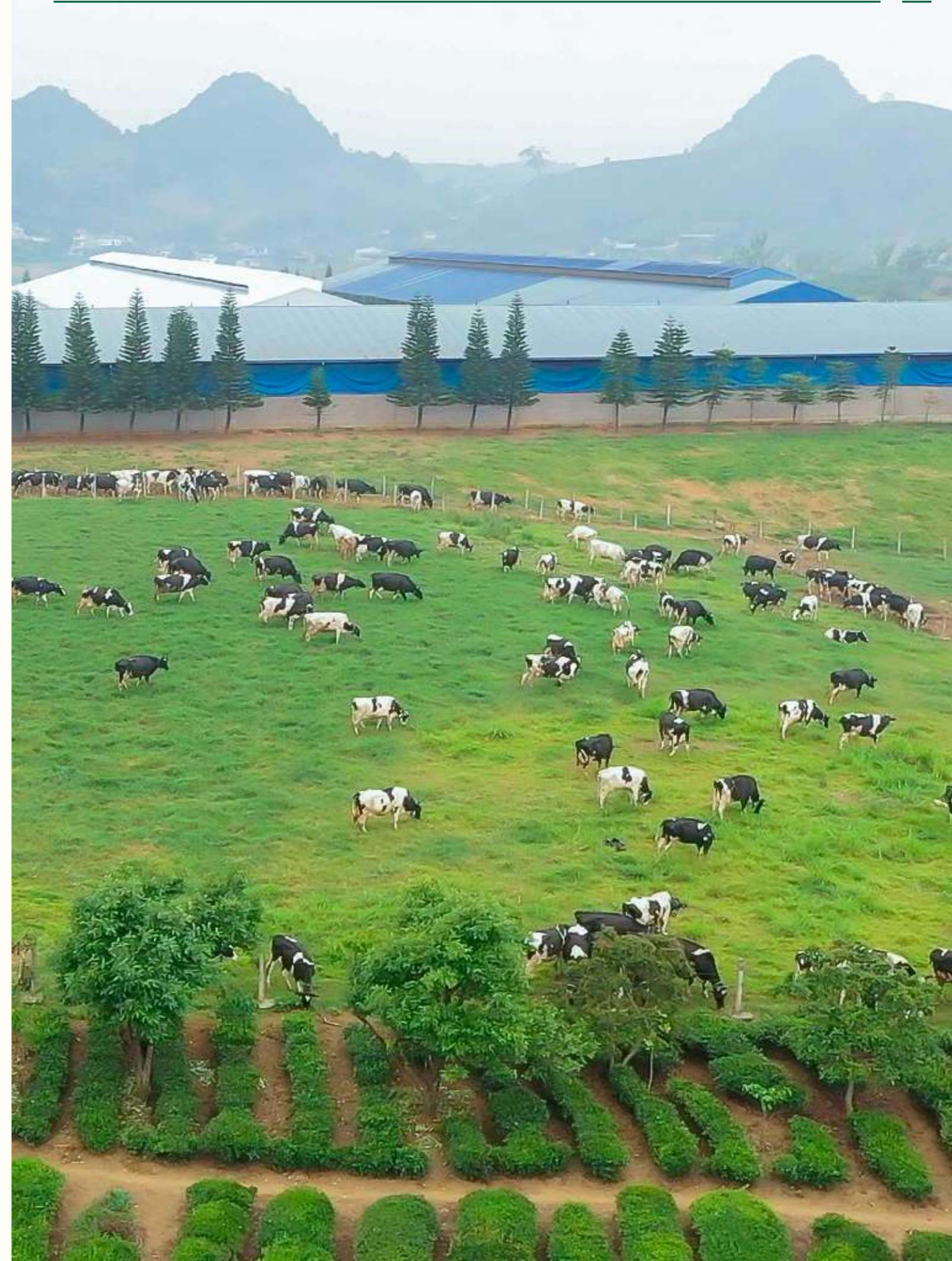
**Công ty Cổ phần Đường Việt Nam**

- Số Giấy NSH\*, ngày cấp, nơi cấp NSH: 4200239089
- Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ: Xã Suối Hiệp, Huyện Diên Khánh, Khánh Hòa
- Thời điểm giao dịch với công ty: Năm 2022

**VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH QUẢN TRỊ NỘI BỘ**

Không có.

(Nếu có những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/ kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty)





*Mộc Châu Milk đã phát triển những thảm cỏ sạch rộng hàng nghìn héc-ta cùng những ruộng ngô bát ngát, cung cấp nguồn thức ăn tươi sạch và dồi dào cho đàn bò*

## CHƯƠNG 6

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
2. Báo cáo kiểm toán độc lập
3. Bảng cân đối kế toán
4. Báo cáo kết quả Hoạt động kinh doanh
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính



## THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

**Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 5500154060**

ngày 29 tháng 12 năm 2004

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là vào ngày 28 tháng 5 năm 2021. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp.

**Hội đồng Quản trị**

Bà Mai Kiều Liên	Chủ tịch
Ông Trịnh Quốc Dũng	Thành viên
Ông Phạm Hải Nam	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Trí	Thành viên
Ông Hoàng Văn Chất	Thành viên độc lập (từ ngày 30/3/2022)
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên (đến ngày 30/3/2022)

**Ban Tổng Giám đốc**

Ông Phạm Hải Nam	Tổng Giám đốc
Ông Trần Mạnh Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Sỹ Quang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Đức Nam	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 10/2/2022)
Ông Phạm Tuyên	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 10/2/2022)

**Ban Kiểm soát**

Ông Trần Ngọc Duy	Trưởng ban
Ông Trịnh Công Sơn	Thành viên
Ông Phạm Quang Thùy	Thành viên

**Trụ sở đăng ký**

Thị trấn Nông trường Mộc Châu, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

**01. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

(a) Báo cáo tài chính được trình bày từ trang 82 đến trang 121 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và

(b) Tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**PHẠM HẢI NAM**  
Tổng Giám đốc



## 02. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông của Công ty cổ phần giống bò sữa Mộc Châu**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 1 tháng 3 năm 2023, được trình bày từ trang 82 đến trang 121.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ngày 1 tháng 3 năm 2023

**Công ty TNHH KPMG VIỆT NAM**

Báo cáo kiểm toán số: 22-02-00145-23-1



**WANG TOON KIM**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0557-2023-007-1

**ĐÀM XUÂN LÂM**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0861-2023-007-1

**03. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2022	1/1/2022
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>		<b>2.123.220.312.307</b>	<b>2.218.731.770.414</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>312.014.000.629</b>	<b>92.149.347.158</b>
Tiền	111		18.014.000.629	32.149.347.158
Các khoản tương đương tiền	112		294.000.000.000	60.000.000.000
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1.285.000.000.000</b>	<b>1.657.000.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5(a)	1.285.000.000.000	1.657.000.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>308.245.606.585</b>	<b>272.705.137.185</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	191.007.451.094	178.448.380.572
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		32.357.999.719	15.267.174.410
Phải thu ngắn hạn khác	136	7	84.880.155.772	78.989.582.203
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>194.208.239.908</b>	<b>192.809.340.100</b>
Hàng tồn kho	141		195.078.879.695	194.804.701.199
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(870.639.787)	(1.995.361.099)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>23.752.465.185</b>	<b>4.067.945.971</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9(a)	5.650.727.402	3.103.212.115
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	15	18.101.737.783	964.733.856

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2022	1/1/2022
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>332.025.778.088</b>	<b>268.234.698.808</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn khác</b>	<b>210</b>		<b>165.180.600</b>	<b>165.180.600</b>
Phải thu dài hạn khác	216		165.180.600	165.180.600
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>226.824.456.353</b>	<b>141.766.003.499</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	10	226.518.900.796	140.546.042.254
Nguyên giá	222		922.049.658.529	849.002.234.336
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(695.530.757.733)	(708.456.192.082)
Tài sản cố định vô hình	227	11	305.555.557	1.219.961.245
Nguyên giá	228		3.988.000.000	3.988.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.682.444.443)	(2.768.038.755)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>96.856.204.400</b>	<b>115.080.622.778</b>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	12	11.391.545.403	12.961.105.522
Xây dựng cơ bản dở dang	242	13	85.464.658.997	102.119.517.256
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>83.719.600</b>	<b>83.719.600</b>
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5(b)	83.719.600	83.719.600
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>8.096.217.135</b>	<b>11.139.172.331</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	9(b)	8.096.217.135	11.139.172.331
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100 + 200)	<b>270</b>		<b>2.455.246.090.395</b>	<b>2.486.966.469.222</b>

**03. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

Đơn vị: VND

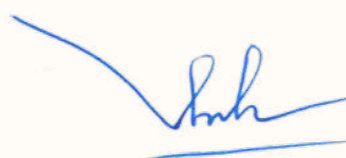
NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2022	1/1/2022
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>244.966.906.788</b>	<b>313.581.560.128</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>237.996.795.391</b>	<b>289.932.206.194</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	102.500.307.359	87.959.931.110
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		690.827.705	872.223.827
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	418.333.702	15.205.145.518
Phải trả người lao động	314		20.028.533.046	20.071.286.675
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	60.824.707.289	52.286.946.030
Phải trả ngắn hạn khác	319	17(a)	21.546.771.422	5.969.806.796
Vay ngắn hạn	320	18	-	77.155.349.198
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	19	31.987.314.868	30.411.517.040
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>6.970.111.397</b>	<b>23.649.353.934</b>
Phải trả dài hạn khác	337	17(b)	3.711.780.002	21.900.931.811
Dự phòng phải trả dài hạn	342	20	3.258.331.395	1.748.422.123
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>2.210.279.183.607</b>	<b>2.173.384.909.094</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>21</b>	<b>2.210.279.183.607</b>	<b>2.173.384.909.094</b>
Vốn cổ phần	411	22	1.100.000.000.000	1.100.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.100.000.000.000	1.100.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		817.274.340.000	817.274.340.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	24	111.333.843.400	76.678.924.011
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		181.671.000.207	179.431.645.083
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		14.431.645.083	34.142.273.025
LNST chưa phân phối năm nay	421b		167.239.355.124	145.289.372.058
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>2.455.246.090.395</b>	<b>2.486.966.469.222</b>

Ngày 1 tháng 3 năm 2023

NGƯỜI LẬP


**NGUYỄN ANH TÚ**  
Kế toán trưởng

NGƯỜI DUYỆT


**LÊ HUY BÍCH**  
Giám đốc Tài chính


**PHẠM HẢI NAM**  
Tổng Giám đốc

NGƯỜI LẬP


**NGUYỄN ANH TÚ**  
Kế toán trưởng

NGƯỜI DUYỆT


**LÊ HUY BÍCH**  
Giám đốc Tài chính


**PHẠM HẢI NAM**  
Tổng Giám đốc
**04. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	2022	2021
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	26	3.134.478.947.983	2.927.793.793.947
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	26	1.379.489.673	2.130.278.272
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>	<b>26</b>	<b>3.133.099.458.310</b>	<b>2.925.663.515.675</b>
<b>Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp</b>	<b>11</b>	<b>27</b>	<b>2.115.310.690.495</b>	<b>2.027.160.557.391</b>
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>1.017.788.767.815</b>	<b>898.502.958.284</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	103.156.147.095	95.418.722.771
Chi phí tài chính	22		995.999.766	499.916.663
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		636.335.055	162.698.449
Chi phí bán hàng	25	29	688.741.675.724	594.258.611.465
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	39.603.493.072	36.609.011.559
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))</b>	<b>30</b>		<b>391.603.746.348</b>	<b>362.554.141.368</b>
Thu nhập khác	31	31	16.211.121.221	11.102.264.127
Chi phí khác	32	32	27.127.945.065	19.898.532.503
<b>Lỗ khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>(10.916.823.844)</b>	<b>(8.796.268.376)</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>380.686.922.504</b>	<b>353.757.872.992</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>34</b>	<b>34.137.728.602</b>	<b>34.646.157.918</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)</b>	<b>60</b>		<b>346.549.193.902</b>	<b>319.111.715.074</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	2.835	2.891

Ngày 1 tháng 3 năm 2023

## 05. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)

Đơn vị: VND

	MÃ SỐ	2022	2021
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
Lợi nhuận trước thuế	01	380.686.922.504	353.757.872.992
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao	02	54.459.300.049	49.922.215.377
Các khoản dự phòng	03	756.405.076	2.723.606.022
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	765.052	203.555.909
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(89.849.382.003)	(81.330.661.862)
Chi phí lãi vay	06	636.335.055	162.698.449
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>346.690.345.733</b>	<b>325.439.286.887</b>
Biến động các khoản phải thu	09	503.698.370	(26.900.825.176)
Biến động hàng tồn kho	10	(274.178.496)	10.655.162.200
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(1.302.809.199)	(23.303.572.498)
Biến động chi phí trả trước	12	495.439.909	(5.313.411.747)
		<b>346.112.496.317</b>	<b>280.576.639.666</b>
Tiền lãi vay đã trả	14	(799.033.504)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(43.370.346.954)	(15.508.356.760)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	11.920.000	173.789.837
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(33.462.258.677)	(34.982.297.469)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>268.492.777.182</b>	<b>230.259.775.274</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(139.443.491.490)	(151.348.937.355)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	10.520.996.829	4.844.214.999
Tiền chi cho tiền gửi có kỳ hạn và ứng vốn đầu tư cho các hộ nông dân	23	(1.389.304.436.335)	(1.768.821.173.355)
Tiền thu từ rút tiền gửi có kỳ hạn và nhận lại ứng vốn đầu tư	24	1.722.000.000.000	699.511.460.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27	99.702.541.785	38.867.067.740
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>303.475.610.789</b>	<b>(1.176.947.367.971)</b>

Đơn vị: VND

	MÃ SỐ	2022	2021
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	-	1.249.274.340.000
Tiền thu từ đi vay	33	-	77.155.349.198
Tiền trả nợ gốc vay	34	(77.155.349.198)	-
Tiền trả cổ tức	36	(274.947.620.250)	(309.015.806.250)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(352.102.969.448)</b>	<b>1.017.413.882.948</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>219.865.418.523</b>	<b>70.726.290.251</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>92.149.347.158</b>	<b>21.423.151.926</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>	<b>(765.052)</b>	<b>(95.019)</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 4)</b>	<b>70</b>	<b>312.014.000.629</b>	<b>92.149.347.158</b>

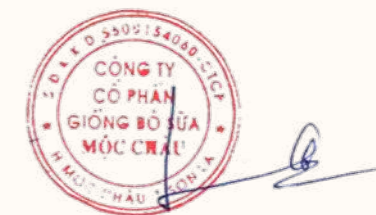
Ngày 1 tháng 3 năm 2023

NGƯỜI LẬP

**NGUYỄN ANH TÚ**  
Kế toán trưởng

NGƯỜI DUYỆT

**LÊ HUY BÍCH**  
Giám đốc Tài chính



**PHẠM HẢI NAM**  
Tổng Giám đốc

## 06. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

### 6.1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

**(A) Hình thức sở hữu vốn** Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

**(B) Hoạt động chính** Các hoạt động của Công ty theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp gồm:

- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa;
- Chế biến thức ăn gia súc;
- Bán buôn thức ăn gia súc và nguyên liệu làm thức ăn gia súc;
- Bán lẻ sữa và các sản phẩm từ sữa và thịt;
- Bán buôn thuốc thú y;
- Bán buôn hóa chất tẩy rửa máy móc;
- Sản xuất phân vi sinh;
- Bán buôn sữa và các sản phẩm từ sữa và thịt;
- Sản xuất và cung ứng giống bò;
- Chăn nuôi bò sữa, bò thịt;
- Bán lẻ vật tư thú y và thuốc thú y; và
- Bán lẻ hóa chất tẩy rửa máy móc.
- Bán buôn máy móc; thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;

**(C) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường** Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

**(D) Cấu trúc công ty** Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 1 tháng 1 năm 2022, Công ty có một chi nhánh tại số 29, Đường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội với hoạt động chính là bán và giới thiệu sản phẩm sữa.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 797 nhân viên (1/1/2022: 802 nhân viên).

### 6.2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**(A) Tuyên bố về tuân thủ** Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**(B) Cơ sở đo lường** Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

**(C) Kỳ kế toán năm** Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

**(D) Đơn vị tiền tệ kế toán** Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính. Toàn bộ các số liệu được trình bày bằng VND, trừ khi được ghi chú khác trong Thuyết minh 36.

### 6.3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

**(A) Các giao dịch bằng ngoại tệ** Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND tương ứng theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**(B) Tiền và các khoản tương đương tiền** Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

### (C) Các khoản đầu tư

#### i. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

#### ii. Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

### (D) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

### (E) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

### (F) Tài sản cố định hữu hình

#### i. Nguyên giá

##### Gia súc

Gia súc được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của gia súc bao gồm tất cả các chi phí thực tế và các chi phí liên quan trực tiếp đã phát sinh để hình thành và nuôi lớn gia súc cho đến khi đưa gia súc đến trạng thái hoạt động cho mục đích sản xuất đã dự kiến (khi gia súc đạt đủ 16 tháng tuổi).

##### Tài sản cố định hữu hình khác

Tài sản cố định hữu hình khác được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình khác bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình khác đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình khác vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình khác.

#### ii. Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 33 năm
Máy móc và thiết bị	5 – 24 năm
Thiết bị văn phòng	3 – 8 năm
Phương tiện vận chuyển	6 – 10 năm
Gia súc	4 – 7 năm
Tài sản khác	3 – 8 năm

### (G) Tài sản cố định vô hình

#### Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

### (H) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

## (I) Chi phí trả trước dài hạn

### i. Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ trên 12 đến 36 tháng.

### ii. Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác gồm các chi phí cải tạo, sửa chữa định kỳ được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 18 đến 36 tháng.

## (J) Quỹ Hỗ trợ chăn nuôi

Quỹ Hỗ trợ chăn nuôi (Quỹ) được thành lập với mục tiêu đảm bảo hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi nhanh chóng khôi phục sản xuất khi gặp phải những rủi ro trong chăn nuôi từ hao hụt bò, bê. Đối tượng tham gia và đóng góp vào Quỹ này là các hộ chăn nuôi tham gia ký “Hợp đồng mua bán sữa bò tươi” với Công ty. Việc tham gia Quỹ này được thực hiện trên cơ sở tự nguyện. Quỹ không được sử dụng để thực hiện bất kỳ một hoạt động kinh doanh nào của Công ty mà chỉ phục vụ mục đích nêu trên. Quỹ không được trả lại cho các hộ khi bị thanh lý hợp đồng, kể cả trong trường hợp các hộ này chấm dứt tham gia vào quỹ, trừ trường hợp giải thể quỹ hoặc theo thỏa thuận giữa các bên.

Nguồn thu của Quỹ là các khoản phí hỗ trợ vật nuôi từ các hộ chăn nuôi đóng góp theo quy chế hoạt động của quỹ. Phí hỗ trợ vật nuôi được thu một năm một lần và được quy định cụ thể cho từng loại bò, bê theo con. Các khoản thu này được ghi nhận là một khoản tăng tiền đối ứng với khoản tăng Quỹ trong năm. Việc sử dụng Quỹ được thực hiện theo nguyên tắc chi trả trong khuôn khổ nguồn thu quỹ cho mục đích nêu trên. Khi sử dụng Quỹ cho mục đích nêu trên, phần sử dụng được ghi giảm số dư quỹ trong năm sử dụng. Trong quá trình hoạt động, khoản tiền mặt tạm thời chưa sử dụng có thể được gửi tiết kiệm tại các ngân hàng thương mại hoặc tổ chức tín dụng. Lãi phát sinh trên tài khoản tiết kiệm của Quỹ được ghi nhận tăng tương ứng vào tài khoản Quỹ trên cơ sở thực thu tiền.

## (K) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

## (L) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

### Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

## (M) Vốn cổ phần

### Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

## (N) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.



## (O) Doanh thu và thu nhập khác

### i. Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

### ii. Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

### iii. Doanh thu cho thuê hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản là thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê, trong suốt thời hạn thuê.

### iv. Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

### v. Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

## (P) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

## (Q) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh.

## (R) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ kế toán kỳ báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu. Trong năm, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

## (R) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Hiện tại, Công ty đang hoạt động chủ yếu trên một bộ phận hoạt động kinh doanh là chăn nuôi bò sữa, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm liên quan đến bò sữa và hoạt động trên một khu vực địa lý là Việt Nam.

## (T) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới công ty mẹ trực tiếp, công ty mẹ cấp cao nhất, và các công ty con và công ty liên kết của các công ty này.

## (U) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính kỳ hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

#### 6.4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị: VND

	31/12/2022	1/1/2022
Tiền mặt	80.614.649	37.103.612
Tiền gửi ngân hàng	17.933.385.980	32.112.243.546
Trong đó:		
- Số dư tài khoản tiền gửi Quỹ Hỗ trợ chăn nuôi (i)	3.342.720.190	1.382.287.342
Các khoản tương đương tiền	294.000.000.000	60.000.000.000
Trong đó:		
- Số dư tài khoản tiền gửi Quỹ Hỗ trợ chăn nuôi (i)	9.000.000.000	-
	<b>312.014.000.629</b>	<b>92.149.347.158</b>

(i) Số dư tài khoản tiền gửi Quỹ Hỗ trợ chăn nuôi được theo dõi trên một tài khoản ngân hàng riêng. Tiền gửi Quỹ Hỗ trợ chăn nuôi chỉ được sử dụng cho mục đích hỗ trợ các hộ nhanh chóng khôi phục sản xuất khi gặp phải những rủi ro trong chăn nuôi từ hao hụt bò, bê và không được sử dụng cho mục đích nào khác.

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi bằng VND có kỳ hạn từ 1 đến 3 tháng tại các ngân hàng và được hưởng lãi suất 6,2% một năm (1/1/2022: từ 3,2% đến 4% một năm).

#### 6.5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN	31/12/2022		1/1/2022	
	GIÁ GỐC	GIÁ TRỊ HỢP LÝ	GIÁ GỐC	GIÁ TRỊ HỢP LÝ
Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn:	1.285.000.000.000	1.285.000.000.000	1.657.000.000.000	1.657.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn				

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ trên 6 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng trong nước với lãi suất từ 6% đến 11,5%/năm (1/1/2022: kỳ hạn 12 tháng và lãi suất từ 5,1% đến 6,8%/năm). Trong đó, tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 có 6.000.000.000 VND tiền gửi có kỳ hạn từ nguồn Quỹ Hỗ trợ chăn nuôi (1/1/2022: 16.000.000.000 VND). Giá gốc của các khoản tiền gửi này xấp xỉ giá trị hợp lý do tính chất ngắn hạn của các khoản đầu tư.

Đơn vị: VND

ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC	Số lượng	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
						31/12/2022
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Mộc Châu	7.730	0,13%	0,13%	83.719.600	-	(*)
						1/1/2022
	7.730	0,13%	0,13%	83.719.600	-	(*)

(\*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho khoản đầu tư này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

#### 6.6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn và bên liên quan

Đơn vị: VND

	31/12/2022	1/1/2022
<b>CÔNG TY MẸ CẤP CAO NHẤT</b>		
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	54.133.995.274	61.837.024.412
<b>CÁC BÊN KHÁC</b>		
Các khách hàng khác	136.873.455.820	116.611.356.160
	<b>191.007.451.094</b>	<b>178.448.380.572</b>

Khoản phải thu thương mại từ công ty mẹ cấp cao nhất không có đảm bảo, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả là 40-47 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

## 6.7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Đơn vị: VND	
	31/12/2022	1/1/2022
Phải thu lãi tiền gửi, lãi ứng vốn	64.777.178.087	67.748.265.751
Đầu tư ứng vốn cho các hộ chăn nuôi (*)	20.004.600.000	11.197.500.000
Phải thu khác	98.377.685	43.816.452
	<b>84.880.155.772</b>	<b>78.989.582.203</b>

(\*) Phản ánh các khoản cho các hộ chăn nuôi vay để đầu tư chăn nuôi, với kỳ hạn gốc 12 tháng, lãi suất 0,75%/tháng (1/1/2022: 0,75%/tháng).

## 6.8. HÀNG TỒN KHO

	Đơn vị: VND			
	31/12/2022		1/1/2022	
	GIÁ GỐC	DỰ PHÒNG	GIÁ GỐC	DỰ PHÒNG
Hàng mua đang đi đường	1.603.919.109	-	1.342.126.148	-
Nguyên vật liệu	155.129.002.755	(496.026.179)	143.478.944.581	(1.447.285.634)
Công cụ và dụng cụ	2.765.076.808	(374.613.608)	2.852.655.195	(548.075.465)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	16.670.045.102	-	15.699.071.853	-
Thành phẩm	18.757.988.063	-	29.441.515.827	-
Hàng hóa	152.847.858	-	1.990.387.595	-
	<b>195.078.879.695</b>	<b>(870.639.787)</b>	<b>194.804.701.199</b>	<b>(1.995.361.099)</b>

## 6.9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Đơn vị: VND	
	31/12/2022	1/1/2022
<b>A CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN</b>		
Công cụ, dụng cụ	1.375.345.122	1.011.571.620
Chi phí quảng cáo	275.000.000	1.511.451.333
Chi phí sửa chữa xe vận tải, nhà cửa	2.286.265.459	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.714.116.821	580.189.162
	<b>5.650.727.402</b>	<b>3.103.212.115</b>

	Đơn vị: VND			
	B CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN	CÔNG CỤ VÀ DỤNG CỤ	CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN KHÁC	TỔNG CỘNG
Số dư đầu năm		8.735.596.400	2.403.575.931	11.139.172.331
Tăng trong năm		2.466.892.535	655.374.460	3.122.266.995
Phân bổ trong năm		(4.780.762.457)	(1.384.459.734)	(6.165.222.191)
<b>SỐ DƯ CUỐI NĂM</b>		<b>6.421.726.478</b>	<b>1.674.490.657</b>	<b>8.096.217.135</b>

## 6.10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị: VND

	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG	PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN	GIA SÚC	TÀI SẢN KHÁC	TỔNG CỘNG
<b>NGUYÊN GIÁ</b>							
Số dư đầu năm	170.039.998.008	528.655.870.413	9.793.933.936	61.299.323.384	74.384.997.881	4.828.110.714	849.002.234.336
Tăng trong năm	-	9.614.333.201	419.500.000	1.264.000.000	-	3.450.344.269	14.748.177.470
Chuyển từ chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	-	-	-	16.458.297.585	-	16.458.297.585
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.484.438.165	123.078.623.483	-	313.046.738	-	-	125.876.108.386
Thanh lý	(24.393.000.552)	(24.620.417.747)	-	(1.911.082.237)	(32.676.351.042)	(434.307.670)	(84.035.159.248)
<b>SỐ DƯ CUỐI NĂM</b>	<b>148.131.435.621</b>	<b>636.728.409.350</b>	<b>10.213.433.936</b>	<b>60.965.287.885</b>	<b>58.166.944.424</b>	<b>7.844.147.313</b>	<b>922.049.658.529</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>							
Số dư đầu năm	127.862.500.486	492.868.069.696	1.024.295.617	52.828.591.139	29.255.804.113	4.616.931.031	708.456.192.082
Khấu hao trong năm	12.113.409.628	26.153.141.922	1.670.148.336	2.741.265.423	10.273.800.624	593.128.428	53.544.894.361
Thanh lý	(20.876.407.343)	(24.620.417.747)	-	(1.911.082.237)	(18.628.113.713)	(434.307.670)	(66.470.328.710)
<b>SỐ DƯ CUỐI NĂM</b>	<b>119.099.502.771</b>	<b>494.400.793.871</b>	<b>2.694.443.953</b>	<b>53.658.774.325</b>	<b>20.901.491.024</b>	<b>4.775.751.789</b>	<b>695.530.757.733</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>							
Số dư đầu năm	42.177.497.522	35.787.800.717	8.769.638.319	8.470.732.245	45.129.193.768	211.179.683	140.546.042.254
Số dư cuối năm	29.031.932.850	142.327.615.479	7.518.989.983	7.306.513.560	37.265.453.400	3.068.395.524	226.518.900.796

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 có các tài sản có nguyên giá 513.064 triệu VND (1/1/2022: 493.018 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

**6.11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

Đơn vị: VND

PHẦN MỀM MÁY VI TÍNH	
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm và số dư cuối năm	3.988.000.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	2.768.038.755
Khấu hao trong năm	914.405.688
Số dư cuối năm	3.682.444.443
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Số dư đầu năm	1.219.961.245
Số dư cuối năm	305.555.557

**6.13. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

Đơn vị: VND

	2022	2021
Số dư đầu năm	102.119.517.256	-
Tăng trong năm	109.221.250.127	102.334.276.256
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(125.876.108.386)	(214.759.000)
<b>SỐ DƯ CUỐI NĂM</b>	<b>85.464.658.997</b>	<b>102.119.517.256</b>

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

Đơn vị: VND

	31/12/2022	1/1/2022
Dự án mở rộng trung tâm giống	69.879.067.477	-
Hệ thống thanh trùng đang lắp đặt	-	11.024.167.509
Máy rót A3 đang lắp đặt	-	85.215.282.711
Trang trại du lịch sinh thái bò sữa	4.651.483.536	-
Nhà ăn ca và hành lang cầu của nhà máy UHT	4.585.106.982	-
Các công trình khác	6.349.001.002	5.880.067.036
<b>Tổng cộng</b>	<b>85.464.658.997</b>	<b>102.119.517.256</b>

**6.12. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH DỜ DANG DÀI HẠN**

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn phản ánh giá trị ghi sổ của bò sữa dưới 16 tháng tuổi. Chi phí này sẽ được kết chuyển sang hạng mục gia súc của tài sản cố định hữu hình khi bò đủ mười sáu tháng tuổi (thời điểm bò sẵn sàng cho việc sản xuất sữa).

**6.14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn và bên liên quan

Đơn vị: VND

	GIÁ GỐC VÀ SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ	
	31/12/2022	1/1/2022
<b>CÔNG TY MẸ CẤP CAO NHẤT</b>		
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	768.894.576	195.108.914
<b>CÔNG TY MẸ TRỰC TIẾP</b>		
Tổng Công ty Chăn nuôi Việt nam – CTCP	186.109.653	170.046.092
<b>CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN KHÁC</b>		
Công ty TNHH Phát triển Chăn nuôi Peter Hand Hà Nội	4.319.636.000	2.443.799.520
Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam	896.000.000	1.168.000.000
Công ty TNHH MTV Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa	-	378.106.100
<b>CÁC BÊN KHÁC</b>		
Các hộ chăn nuôi	35.400.403.674	45.019.949.992
Các bên khác	60.929.263.456	38.584.920.492
<b>Tổng cộng</b>	<b>102.500.307.359</b>	<b>87.959.931.110</b>

Khoản phải trả đối với các bên liên quan không được bảo đảm, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả trong vòng từ 20 đến 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

## 6.15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN (PHẢI THU)/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị: VND

	1/1/2022	SỐ PHẢI NỘP TRONG NĂM	SỐ ĐÃ NỘP TRONG NĂM	31/12/2022
Thuế giá trị gia tăng (*)	5.581.461.036	79.551.135.277	(103.150.337.930)	(18.017.741.617)
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	885.059.940	(885.059.940)	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	386.122.775	(386.122.775)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.623.684.482	34.137.728.602	(43.370.346.954)	391.066.130
Thuế thu nhập cá nhân	(964.733.856)	5.987.015.191	(5.097.849.805)	(75.568.470)
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	12.785.308.898	(12.785.308.898)	-
Các loại thuế khác	-	543.742.743	(524.902.867)	18.839.876
	<b>14.240.411.662</b>	<b>134.276.113.426</b>	<b>(166.199.929.169)</b>	<b>(17.683.404.081)</b>

Trong đó:

Đơn vị: VND

	1/1/2022	31/12/2022
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	(964.733.856)	(18.101.737.783)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15.205.145.518	418.333.702
	<b>14.240.411.662</b>	<b>(17.683.404.081)</b>

(\*) Số thuế giá trị gia tăng phải nộp trong năm thể hiện số liệu sau khi đã bù trừ với thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ trong năm.

## CHƯƠNG 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Mẫu B 09 – DN | Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

## 6.16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	31/12/2022	1/1/2022
Chi phí hỗ trợ, quảng cáo, khuyến mại	52.268.513.520	42.893.778.235
Phải trả tiền mua sữa từ các hộ chăn nuôi	3.066.245.380	3.279.285.200
Chi phí quảng cáo trên phương tiện truyền thông	19.272.649	2.474.542.509
Chi phí bảo dưỡng máy móc	2.696.950.590	1.974.788.164
Chi phí lãi vay	-	162.698.449
Các khoản trích trước khác	2.773.725.150	1.501.853.473
	<b>60.824.707.289</b>	<b>52.286.946.030</b>

## 6.17. PHẢI TRẢ KHÁC

Đơn vị: VND

	31/12/2022	1/1/2022
<b>(A) PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC</b>		
Quỹ Hỗ trợ chăn nuôi	18.342.719.689	-
Kinh phí công đoàn	1.914.995.754	2.960.131.044
Phải trả cán bộ nhân viên	572.810.092	1.260.859.142
Cổ tức phải trả	104.737.500	52.357.750
Các khoản phải trả, phải nộp khác	611.508.387	1.696.458.860
	<b>21.546.771.422</b>	<b>5.969.806.796</b>
<b>(B) PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC</b>		
Quỹ Hỗ trợ chăn nuôi	-	17.382.287.342
Quỹ khuyến học, các quỹ khác	1.087.180.002	1.383.866.469
Ký quỹ, ký cược dài hạn	2.624.600.000	3.134.778.000
	<b>3.711.780.002</b>	<b>21.900.931.811</b>

## 6.18. VAY NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	1/1/2022	Biến động trong năm		31/12/2022
	GIÁ TRỊ GHI SỐ VÀ SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ	TĂNG	GIẢM	GIÁ TRỊ GHI SỐ VÀ SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ
Vay ngắn hạn	77.155.349.198	-	(77.155.349.198)	-

Các khoản vay này có thời hạn 6 tháng, chịu lãi suất cố định và không có bảo đảm.

## 6.19. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Quỹ này được trích lập chủ yếu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

Đơn vị: VND

	2022	2021
Số dư đầu năm	30.411.517.040	33.308.853.164
Tăng trong năm từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	34.654.919.389	31.911.171.508
Tăng trong năm từ nguồn khác	11.920.000	173.789.837
Sử dụng trong năm	(33.091.041.561)	(34.982.297.469)
<b>SỐ DƯ CUỐI NĂM</b>	<b>31.987.314.868</b>	<b>30.411.517.040</b>

## 6.20. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Biến động dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

Đơn vị: VND

	2022	2021
Số dư đầu năm	1.748.422.123	-
Chuyển từ dự phòng phải trả ngắn hạn sang	-	32.133.155
Dự phòng lập trong năm	1.881.126.388	1.724.739.143
Dự phòng sử dụng trong năm	(371.217.116)	(8.450.175)
<b>SỐ DƯ CUỐI NĂM</b>	<b>3.258.331.395</b>	<b>1.748.422.123</b>

## 6.21. THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị: VND

	VỐN CỔ PHẦN	THẶNG DƯ CỔ PHẦN	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	TỔNG CỘNG
<b>SỐ DƯ TẠI NGÀY 1/1/2021</b>	<b>668.000.000.000</b>	-	<b>44.767.752.503</b>	<b>199.142.273.025</b>	<b>911.910.025.528</b>
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	319.111.715.074	319.111.715.074
Tăng vốn trong năm	432.000.000.000	817.274.340.000	-	-	1.249.274.340.000
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	31.911.171.508	(31.911.171.508)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 19)	-	-	-	(31.911.171.508)	(31.911.171.508)
Cổ tức (Thuyết minh 23)	-	-	-	(275.000.000.000)	(275.000.000.000)
<b>SỐ DƯ TẠI NGÀY 1/1/2022</b>	<b>1.100.000.000.000</b>	<b>817.274.340.000</b>	<b>76.678.924.011</b>	<b>179.431.645.083</b>	<b>2.173.384.909.094</b>
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	346.549.193.902	346.549.193.902
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	34.654.919.389	(34.654.919.389)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 19)	-	-	-	(34.654.919.389)	(34.654.919.389)
Cổ tức (Thuyết minh 23)	-	-	-	(275.000.000.000)	(275.000.000.000)
<b>SỐ DƯ TẠI NGÀY 31/12/2022</b>	<b>1.100.000.000.000</b>	<b>817.274.340.000</b>	<b>111.333.843.400</b>	<b>181.671.000.207</b>	<b>2.210.279.183.607</b>



## 6.22. VỐN CỔ PHẦN

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2022		1/1/2022	
	SỐ CỔ PHIẾU	VND	SỐ CỔ PHIẾU	VND
<b>Vốn cổ phần được duyệt</b>	<b>110.000.000</b>	<b>1.100.000.000.000</b>	<b>110.000.000</b>	<b>1.100.000.000.000</b>
<b>Vốn cổ phần đã phát hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	110.000.000	1.100.000.000.000	110.000.000	1.100.000.000.000
<b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	110.000.000	1.100.000.000.000	110.000.000	1.100.000.000.000

Vốn cổ phần của Công ty, chi tiết theo các cổ đông lớn như sau:

CỔ ĐÔNG	31/12/2022		1/1/2022	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP (*)	652.299.710.000	59.30%	357.715.720.000	32.52%
Công ty Cổ phần GTNfoods (*)	-	-	294.583.990.000	26.78%
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	97.377.900.000	8.85%	97.377.900.000	8.85%
Các cổ đông khác	350.322.390.000	31.85%	350.322.390.000	31.85%
	<b>1.100.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>1.100.000.000.000</b>	<b>100%</b>

(\*) Ngày 16 tháng 3 năm 2022, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ban hành công văn số 1720/UBCK-QLCB về việc xác nhận kết quả phát hành theo Báo cáo kết quả phát hành số 21/2022/VLC/CV ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP (“VLC”). Theo đó, VLC đã phát hành thành công thêm 156.248.309 cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng sáp nhập với Công ty Cổ phần GTNfoods (“GTN”). Kể từ ngày 16 tháng 3 năm 2022, GTN đã chính thức được sáp nhập vào VLC và VLC thừa hưởng mọi quyền lợi và nghĩa vụ của GTN, bao gồm cả phần vốn góp tại Công ty.

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Biến động vốn cổ phần đang lưu hành trong năm như sau:

	31/12/2022		1/1/2022	
	SỐ CỔ PHIẾU	VND	SỐ CỔ PHIẾU	VND
Số dư đầu năm	110.000.000	1.100.000.000.000	66.800.000	668.000.000.000
Cổ phiếu phát hành trong năm	-	-	43.200.000	432.000.000.000
<b>SỐ DƯ CUỐI NĂM</b>	<b>110.000.000</b>	<b>1.100.000.000.000</b>	<b>110.000.000</b>	<b>1.100.000.000.000</b>

## 6.23. CỔ TỨC

Tại cuộc họp ngày 30 tháng 3 năm 2022, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã quyết định chia cổ tức trị giá 165.000 triệu VND (tương đương 1.500 VND trên một cổ phiếu) từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 (2021: 165.000 triệu VND (tương đương 1.500 VND trên một cổ phiếu) từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020).

Đồng thời trong cuộc họp này, Đại hội đồng cổ đông của Công ty cũng phê duyệt kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông là tối thiểu 50% từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022.

Căn cứ trên kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022 nêu trên, ngày 24 tháng 10 năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua nghị quyết về việc tạm ứng khoản cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2022 trị giá 110.000 triệu VND (tương đương 1.000 VND trên một cổ phiếu).

## 6.24. QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

## 6.25. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### (a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	Đơn vị: VND	
	31/12/2022	1/1/2022
Trong vòng một năm	10.671.878.475	9.396.658.158
Từ hai đến năm năm	39.011.048.525	35.714.947.156
Trên năm năm	344.712.132.617	294.173.442.471
	<b>394.395.059.617</b>	<b>339.285.047.785</b>

### (b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2022		1/1/2022	
	NGUYÊN TỆ	TƯƠNG ĐƯƠNG	NGUYÊN TỆ	TƯƠNG ĐƯƠNG
USD	64	1.502.220	64	1.452.809
EUR	101	2.506.452	101	2.574.679
		<b>4.008.672</b>		<b>4.027.488</b>

## 6.26. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

DOANH THU THUẦN	Đơn vị: VND	
	2022	2021
<b>TỔNG DOANH THU</b>		
Doanh thu bán thành phẩm	3.060.255.517.575	2.879.485.974.765
Doanh thu bán hàng hóa	72.198.264.663	42.038.284.991
Doanh thu khác	2.025.165.745	6.269.534.191
	<b>3.134.478.947.983</b>	<b>2.927.793.793.947</b>
<b>TRỪ ĐI CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU</b>		
Hàng bán bị trả lại	(384.469.390)	(493.094.566)
Chiết khấu thương mại	(995.020.283)	(1.637.183.706)
	<b>(1.379.489.673)</b>	<b>(2.130.278.272)</b>
Doanh thu thuần	3.133.099.458.310	2.925.663.515.675

## 6.27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Đơn vị: VND	
	2022	2021
<b>TỔNG GIÁ VỐN HÀNG BÁN CỦA:</b>		
Thành phẩm đã bán	2.041.709.982.235	1.977.567.180.388
Hàng hóa đã bán	65.312.888.651	37.280.555.341
Giá vốn khác	8.247.327.713	10.821.575.927
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	40.491.896	1.491.245.735
	<b>2.115.310.690.495</b>	<b>2.027.160.557.391</b>

## 6.28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

	2022	2021
Lãi tiền gửi	96.727.532.121	88.459.191.547
Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	6.171.401.557	6.395.953.980
Cổ tức	3.922.000	5.328.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	253.291.417	558.249.244
	<b>103.156.147.095</b>	<b>95.418.722.771</b>

## 6.29. CHI PHÍ BÁN HÀNG

Đơn vị: VND

	2022	2021
Chi phí nhân viên	39.981.196.970	31.432.774.857
Chi phí nguyên vật liệu	21.878.248	48.203.640
Chi phí dụng cụ đồ dùng	4.098.657.689	2.866.124.985
Chi phí khấu hao	431.428.558	496.921.127
Chi phí hỗ trợ, quảng cáo, khuyến mại	599.234.205.384	526.463.882.776
Chi phí mua ngoài	39.400.487.474	29.867.373.292
Chi phí bán hàng khác	5.573.821.401	3.083.330.788
	<b>688.741.675.724</b>	<b>594.258.611.465</b>

## 6.30. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị: VND

	2022	2021
Chi phí nhân viên	16.417.442.286	15.514.516.810
Chi phí vật liệu, công cụ	1.042.714.511	1.596.677.654
Chi phí khấu hao	1.775.318.640	2.808.707.634
Thuế, phí và lệ phí	4.631.023.707	2.140.491.125
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.992.813.263	9.029.060.895
Chi phí dự phòng trợ cấp thôi việc	1.881.126.388	1.724.739.143
Chi phí khác bằng tiền	4.863.054.277	3.794.818.298
	<b>39.603.493.072</b>	<b>36.609.011.559</b>

## 6.31. THU NHẬP KHÁC

Đơn vị: VND

	2022	2021
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	10.682.758.420	4.844.214.999
Hỗ trợ từ nhà cung cấp	-	2.700.000.000
Thu nhập từ bồi thường sản phẩm, vật tư	150.215.180	51.584.857
Các khoản khác	5.378.147.621	3.506.464.271
	<b>16.211.121.221</b>	<b>11.102.264.127</b>

## 6.32. CHI PHÍ KHÁC

Đơn vị: VND

	2022	2021
Giá trị còn lại của tài sản cố định đã thanh lý	17.564.830.538	11.978.072.684
Chi phí vắc xin tiêm phòng bò cho các hộ dân	2.758.772.654	2.613.796.734
Xử lý hành chính về đất đai	1.516.026.000	-
Các khoản khác	5.288.315.873	5.306.663.085
	<b>27.127.945.065</b>	<b>19.898.532.503</b>

## 6.33. CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị: VND

	2022	2021
Chi phí nguyên vật liệu bao gồm trong chi phí sản xuất	1.928.531.238.775	1.827.558.716.484
Chi phí nhân viên	134.888.389.210	123.252.851.647
Chi phí khấu hao	54.459.300.049	49.537.755.335
Chi phí hỗ trợ, quảng cáo, khuyến mại	599.234.205.384	526.463.882.776
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác ngoài chi phí hỗ trợ, quảng cáo, khuyến mại	81.994.119.208	76.870.732.904
Chi phí khác bằng tiền	35.960.773.462	17.818.989.796

## 6.34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Đơn vị: VND

	2022	2021
<b>(A) GHI NHẬN TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH</b>		
<b>Chi phí thuế hiện hành</b>		
Năm hiện hành	34.108.796.679	34.646.157.918
Điều chỉnh theo biên bản quyết toán thuế năm 2021	28.931.923	-
	<b>34.137.728.602</b>	<b>34.646.157.918</b>

**(B) ĐỐI CHIẾU THUẾ SUẤT THỰC TẾ**

<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>380.686.922.504</b>	<b>353.757.872.992</b>
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	76.137.384.501	70.751.574.598
Chi phí không được khấu trừ thuế	740.257.578	1.347.302.591
Thu nhập miễn thuế	(42.768.061.000)	(37.451.653.671)
Thu nhập không bị tính thuế	(784.400)	(1.065.600)
Điều chỉnh theo biên bản quyết toán thuế năm 2021	28.931.923	-
	<b>34.137.728.602</b>	<b>34.646.157.918</b>

**(C) THUẾ SUẤT ÁP DỤNG**

Theo quy định của Nghị định số 12/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế ngày 12 tháng 2 năm 2015. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng và chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Trong đó thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản được ưu đãi thuế quy định tại Nghị định này phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- Tỷ lệ giá trị nguyên vật liệu là nông sản, thủy sản trên chi phí sản xuất hàng hóa, sản phẩm từ 30% trở lên; và
- Sản phẩm, hàng hóa từ chế biến nông sản, thủy sản không thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ trường hợp do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề xuất của Bộ Tài chính.

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho các khoản thu nhập khác của Công ty chưa tính các ưu đãi là 20%.

### 6.35. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền trong năm, chi tiết như sau:

#### (a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2022	2021
Lợi nhuận thuần trong năm (VND)	346.549.193.902	319.111.715.074
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(34.654.919.389)	(31.911.171.508)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông (VND)	311.894.274.513	287.200.543.566
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (số cổ phiếu) (Thuyết minh 35b)	110.000.000	99.347.945
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	2.835	2.891

#### (b) Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm

	2022	2021
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	110.000.000	66.800.000
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	32.547.945
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	110.000.000	99.347.945

### 6.36. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

Đơn vị: VND

	GIÁ TRỊ GIAO DỊCH	
	2022	2021
<b>CÔNG TY MẸ CẤP CAO NHẤT</b>		
<b>Công ty cổ phần sữa Việt Nam</b>		
Bán hàng hóa	406.248.107.220	472.799.393.467
Nhận vốn cổ phần	-	292.133.700.000
Mua hàng hóa	10.346.219.303	12.487.655.953
Thuê tài sản	230.000.000	-
Cổ tức	24.344.475.000	24.344.475.000
Hàng hóa được cho, tặng	-	2.493.344
<b>CÔNG TY MẸ GIÁN TIẾP</b>		
<b>Công ty Cổ phần GTNfoods</b>		
Nhận vốn cổ phần	-	883.751.970.000
Cổ tức	-	73.645.997.500
<b>CÔNG TY MẸ TRỰC TIẾP</b>		
<b>Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP</b>		
Nhận vốn cổ phần	-	34.068.160.000
Mua hàng hóa, dịch vụ	719.594.858	705.558.311
Cổ tức	163.074.927.500	89.428.930.000
<b>CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN KHÁC</b>		
<b>Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam</b>		
Mua hàng hóa	67.283.244.714	19.145.512.850
Bán hàng hóa	1.120.844.000	78.758.000
<b>Công ty TNHH Phát triển Chăn nuôi Peter Hand Hà Nội</b>		
Mua hàng hóa	15.700.925.000	15.057.905.000
<b>Công ty TNHH MTV Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa</b>		
Mua hàng hóa	-	378.106.100
Bán hàng hóa	900.894.000	1.149.888.000
<b>Công ty Cổ phần Đường Việt Nam</b>		
Mua hàng hóa	839.927.139	-

## Thù lao và lương của người quản lý chủ chốt

Đơn vị: Triệu VND

	2022	2021
<b>THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		
<b>Tổng thù lao</b>		
Bà Mai Kiều Liên – Chủ tịch	70	120
Ông Trịnh Quốc Dũng – Thành viên	96	96
Ông Phạm Hải Nam – Thành viên (i)	96	96
Ông Nguyễn Quang Trí – Thành viên	96	26
Ông Hoàng Văn Chất – Thành viên độc lập (từ ngày 30/3/2022)	64	-
Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thành viên (ii) (đến ngày 30/3/2022)	23	96
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>		
<b>Tổng thù lao</b>		
Ông Trần Ngọc Duy – Trưởng ban	96	96
Ông Trịnh Công Sơn – Thành viên	72	72
Ông Phạm Quang Thùy – Thành viên	72	72
<b>TỔNG GIÁM ĐỐC</b>		
<b>Tiền lương trung bình tháng</b>		
Ông Phạm Hải Nam	60	50
<b>NHỮNG NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC</b>		
<b>Tiền lương trung bình tháng cho một người</b>		
Các Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc Tài chính	29	36

(i) Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

(ii) Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc Nhà máy sữa

## 6.37. CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Đơn vị: VND

	2022	2021
Cấn trừ công nợ giữa đầu tư ứng vốn cho các hộ chăn nuôi và phải trả tiền mua sữa trong năm	44.773.900.000	26.028.033.355

## 6.38. THÔNG TIN SO SÁNH

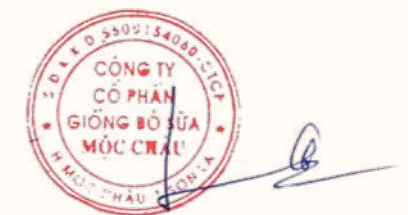
Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

## NGƯỜI LẬP

**NGUYỄN ANH TÚ**  
Kế toán trưởng

## NGƯỜI DUYỆT

**LÊ HUY BÍCH**  
Giám đốc Tài chính



**PHẠM HẢI NAM**  
Tổng Giám đốc

Ngày 1 tháng 3 năm 2023

"Tổ hợp Thiên đường sữa Mộc Châu" được Vinamilk và Mộc Châu Milk phát triển và xây dựng như một hệ sinh thái khép kín từ sản xuất nông nghiệp tới chế biến sữa công nghệ cao, kết hợp du lịch sinh thái theo định hướng phát triển bền vững.

